

**Quyển. XVII - Quyển. XVIII**  
**Bộ Di Lạc Phụ Nữ Tâm Kinh**  
**Lời Nói Đầu**

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị: Các vị Phụ Nữ trước khi nghe kinh nên ăn chay tịnh, mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hợp theo dòng điển kinh của Bạch Vân Kỳ chiếu xuống thanh nhẹ và trinh sáng tâm hồn.

Kinh Vô Tự của Thầy Vô Danh Thị chuyển luân từ Tâm Kinh của Lô Âm Tự và ở Hàn Lâm Viện Học của Trời Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nó là chất xám của Thần Tiên Thánh Phật gom lại đưa xuống trần gian, giúp cho Thần mạnh về trí tuệ, giúp cho Chư Thánh mạnh về tiềm năng, giúp cho Chư Vị Bồ Tát Tiên mạnh về huyền năng thượng võ, giúp cho Chư Vị Thánh Phật, Tỳ Kheo Phật, A La Hán Phật và Bồ Tát Phật thành chánh quả trên quả Tinh Cầu. Cho những Vị Phụ Nữ tu đắc Phật kỳ ba, là nhờ mười hai bộ Tâm Kinh của Phụ Nữ do Phật Di Lạc truyền xuống.

Nên hàng Phụ Nữ hãy tịnh tâm nghe đây, để trí tuệ ta mạnh như Thần, sáng như Thánh và

lòng ta được sướng như Tiên và tu trở về một Vị Thánh Phật hiền như Phật. Nó giúp mình thâu lại chất xám của Thần Tiên ở trên mình, để trở thành Tâm Kinh của Đức Phật trong tâm hồn của các hàng Phụ Nữ đấng Phật đấng Đạo trong Kỷ Nguyên Di Lạc kỳ ba. Cái cao quý trong lòng người Phụ Nữ là sự trinh sáng, một tấm lòng nhân có độ lượng biết bố thí và hiến yêu, có một cái đức mỹ ái hoà nhu, như tu thân để thành hàng Phụ Nữ trí tuệ.

Nhà có đạo phò chồng làm định gia phong, nước có đạo thờ chồng trung hiếu tiết độ, giữa xã hội biết có tâm nhìn để trở thành một vị Quan Âm thứ nhì cứu thế.

Lòng bác dưng chén cơm linh cảm đến kẻ thiếu đói, dưng sự bình tâm cho những kẻ thiếu suy tư, hái hoa lòng dưng cho hàng tu đạo để chi ái.

Lòng người Phụ Nữ có vị tha tình hận của mình để cho nước được tài thần phù trợ quốc gia, cho gia được thiên sư, cho con mình thành bậc học sĩ là nhờ đức vị tha của bà Mẹ, như bà Mẹ Trời thứ nhì ban khí xuân vào tâm hồn cho

những đứa con yêu nước lớn mạnh, dòng sữa lành của bà Mẹ Việt Nam, bà vợ Việt Nam và bà chị Việt Nam và những người Phụ Nữ Việt Nam nuôi sống trái tim trí tuệ của quốc dân Việt Nam đang nằm trên lãnh vực yêu dân ái quốc.

Có tình yêu nào tinh sáng và cao quý hơn tình Tâm Kinh của lòng Mẹ đã yêu nước thương con, ở trong tâm hồn của những người Phụ Nữ Việt Nam đã từng tu thân và thiên định vì ái quốc.

Học Phật hiến yêu vì yêu dân, tha thù để đắc thành chánh quả vì đạo lớn mà họ muốn làm tròn. Như nhìn một danh tướng phải thắng vạn quân, một chơn tu phải có lòng tha vạn thù để mình thành Phật.

Vì vậy đạo tha thù của Phụ Nữ là một công đức Đại Thừa, để sự vị tha của vạn thù trong lòng người Phụ Nữ để trở thành Nữ Bồ Tát của nước Việt Nam, mới thành chánh quả trong Kỳ Nguyên Di Lạc hiến yêu, lập Tâm Kinh cho hàng Phụ Nữ ái quốc chi dân tu hành đắc đạo.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô Di Lạc Vương Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái  
Đức Thầy Vô Danh Thị.  
\*\*\***

### *Phụ Nữ Tâm Kinh*

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Nhớ lại các vị trưởng Tiên ai dạy ta binh thư và ai dạy ta sách lược, thông huệ ra nhận nhìn các bạn già từ đời trước, họ ùa vào ôm ta rồi chia nhau mừng ầm lên không còn giữ khuôn lễ; người rờ đầu, kẻ thọc lét, người lại ôm trầm rơi lệ buổi đoàn viên. Còn đám Tiên nhỏ gái trai ba

ngàn đưa đưa nhau khiên ta lên hát ca lễ nhạc: “anh về rồi, anh về rồi, anh về rồi”. Vừa khiên ta chạy trên đường ngọc trái xuyên mây, qua cung này giáp cung nọ reo to: “anh về rồi, anh về rồi” ca hết hết sức mừng vui, nhạc trỗi bốn phương, đoàn Tiên con hành lễ nhạc ca hát vui mừng “anh về rồi huynh đệ ơi! ta đón rước anh ta”.

Nhìn trên mây phát quang ngũ sắc, đoàn Thiên Binh một vạn, dẫn đầu là Chiến Đấu Thắng Phật và Già Lam Phật và Võ Khúc Tinh Quân và Lý Tịnh, Na Tra và Dương Tiên đáp xuống hành binh. Tề Thiên lại ôm ta lăn trên đất, ta la to đạo đệ ta đã trở về, các vị tướng quân cung tay hành lễ, sao ta không xả lễ giỡn chơi một trận cho thỏa chí nhớ nhung. Nói xong ai cũng ùa vào thọc lét ta cười vang giọng, còn hàng Thiên Binh hóa ra làm cột trụ cho ta và các tướng Trời chơi trốn bắt một phen. Các Tiên nhỏ chạy kiếm ta và Tề Thiên khắp cả, một cuộc chơi con nít chưa từng có trong một đời người.

Đến cửa Bạch Ngọc Kinh đường mở ra các vị người trở về vị trí phục lễ, nhạc lễ oai nghiêm, Đức Linh Bảo Thiên Tôn, Đức Nguyên Thủy

Thiên Tôn và Đức Thái Thượng Đạo Tổ ra công Trời đắp y đội mũ, đeo ngọc đày thay giày cho ta xong trong tích tắc, ta theo ba vị đi vào minh đường của Bạch Ngọc Kinh, Tiên lễ tấu nhạc xong trống chiêng vang ba hồi chín khúc. Ta nhìn Đại Thiên Ba Ngàn Cổ Phật, cho đến một trăm lẻ tám vị đạo trưởng đều dự hội ở Bạch Ngọc Kinh. Tự nhiên ta nhớ lại lễ nghi ở Bạch Ngọc và phòng ốc và tất cả như ta từ đây đi du lịch trong một tháng mà thôi!

Ta và ba vị Thầy Đại Thiên Tôn quý xuống đánh lễ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Chí Tôn và tung hô: “Vạn Tuế, Vạn Vạn Tuế, Vạn Vạn Tuế” ta chào tất cả bạn già, các vị đều hành lễ với ta. Đức Ngọc Hoàng truyền Chư Tiên ban ghế ngọc cho ta tọa vị kế bên bàn Thiên Án của Ngài.

Ngài dạy con ta là Hoàng Tử ở cõi Thượng Thiên, Bạch Ngọc Kinh này là nhà của con, vì đại thế đạo của nhân loại đang trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, chinh chiến sát hại không dừng, nên vì Đức Háo Sanh Ta nhờ Đức Như Lai Tổ Phật đào tạo con chơn lý của nhà Trời và học Phật tu đạo.

Đã ba ngàn ba trăm năm có dư, sau đó cho con sanh hóa vào phàm nhân để cầu đạo tu Phật từ thấp đến cao trong xã hội nhân quần.

Nay con đắc đạo trở lại nhà Trời, Ta ban cho con được một thiên lý mã để đưa rước con về Hàn Lâm Viện của Bạch Ngọc Kinh, hàng tuần của thế gian để con hàm thụ Chơn Kinh của Trời. Hàn Lâm Viện Học có hai mươi bốn tầng hàm chứa sức học vạn năng trong Trời Đất, hàng tuần thiên lý mã đưa con về học Kinh Trời, con thông qua một trăm lẻ tám tầng Trời, con đem theo Thiên Lệnh ấn này thì miễn lễ để con đủ thời gian đi lại từ thế gian cho đến Bạch Ngọc Kinh Hàn Lâm Viện Học Đại Học Chi Đạo để hàm thụ kinh Trời, kinh Phật và cộng theo Đức Di Đà, Quán Âm và hai mươi bốn vị Bồ Đề hầu Phật Tổ cùng đi vào Ban Hướng Dẫn Đạo Sư trong thời gian con đi về đây học đạo.

Thời gian là sáu năm của trần gian, sáu năm đó Thiên Binh Thần Tướng trong một trăm lẻ tám cõi Trời không được quyền kiểm soát con, và Quán Âm, Di Đà và hai mươi bốn Tổ Sư để con đủ sự hộ pháp mà học cho thành đạt.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Và Từ đây ta cũng nghiêm cấm Thần Tiên không được rước con và mời con đi du hí trong các cung các cõi, ai vi phạm luật Trời bị hạ tầng công tác như chơi. Quỷ Thần trong Tam Giới Hậu Thiên ai vi phạm lời của ta ban ra, Chiến Đấu Thắng Phật và Già Lam Phật và Võ Khúc Tinh Quân, Đại Tướng và Lý Nguyên Sói và Tiên Phong Dương Tiên và Na Tra “Tiền Trảm Hậu Tấu”.

Từ đây sự hàm học Kinh Trời, Pháp Trời, đạo Trời hàng tuần con phải về đây thi chánh sự học với một trăm lẻ tám vị Tổ Sư Đạo Trưởng để trả bài, sự chấm thi văn cho con tức là thay ta đào tạo Hoàng Thân Quốc Thích, còn Bạch Ngọc Kinh và Tam Giáo đều là Thầy của con và là nhà lớn của con.



Một chu kỳ du học và một chu kỳ tu đạo của con tức là sự hoằng dương cứu sanh độ tử cho Nhơn loại sau này. Con đắc được toàn cầu Nhân loại được cứu một phần mười, con không đắc được ta tiêu hủy ba cõi Hậu Thiên thành tro bụi, Nhơn sanh và tà ma quỷ quái vô tâm đức khắp thế gian đang chờ sự đắc thành của chính con, hễ con đậu ta giao cho con quy y và hướng đạo cho họ một ngàn năm cho tới một vạn năm, lên lớp sự hàm học của con cho họ tu đạo Ta để thành Tiên đắc Phật, còn bọn lừa đảo phản phúc đức Nhân của Ta trên mình con thì thiên binh và Ngũ Lôi Thần đánh cho tan hồn thành sâu bọ trùng để muôn triệu năm không được khôi phục chơn linh.

Nơi Bạch Ngọc Kinh con vì lòng đại bi của Phật Tổ đã thay nhà Phật quỳ xuống giữa Minh Đường năm lần cầu xin ta; là Cha của con: Xin Cha Trời tha cho Nhơn loại vì năm lần con nghiêng mình cầu Ta, Ta là Cha một của con không nỡ phạt con vì con đã đắc đạo, phải được hưởng đạo lực công bằng của Thượng Đế ban ra.

Nên sự công bằng nhất là con phải nhập Viện Đạo Học Hàn Lâm của Ta hàm thụ cho đủ ba

mười sáu bộ Tâm Kinh của Trời, của Phật trong hai mươi bốn tầng Kinh Pháp của Thượng Thiên, xong rồi con phải dùng thời gian vừa đi làm ăn như người thường có gia đình phu thê, gia thê có năm con đầy đủ mà con viết thành Kinh Trời tại thế gian xong hai mươi bốn hồi Thần Kinh và mười hai bộ Tâm Kinh cho đạo phụ nữ thì con lập công đức vô thượng cho thế gian. Đến đó Chư vị Trưởng Bồi và chư vị Phật Trưởng Giáo rước con về đây, lập công quả con viết Kinh Trời, Đạo Trời, Pháp Trời tại thế xong thì nhơn loại mới đi vào số định được cứu.

Còn thiên cơ có chu kỳ tận diệt ta dừng lại cho tới ngày con hoàn tất Kinh Trời, về lại đây gặp Ta và Quân Tiên Chư Phật phân định thiên cơ của Phong Thần Hội của thế gian, Phong Thánh Hội và Phong Tiên Hội và Phong Phật Hội.

Động là một chu kỳ thi hóa giữa Trời và con, giữa nhơn loại sinh tồn hay tận diệt đều ở trong tiềm năng của con, sự chỉ đạo là Ta đại diện Tam Giáo Tòa con phải lập thế trước Thượng Thiên.

Ta quỳ xuống lập thệ trước Minh Đường có đủ Cộng Đồng Tam Giáo. Ta là Hoàng Tử, là đệ tử Như Lai, Vô Danh Thị con Trời. Đệ tử yêu thương của Tổ Phật Như Lai, Pháp thân Vô Danh Thị, nhưn sanh gọi là Hoàng Ngọc Sơn hay Hoàng Sonny, nay ta lãnh lãnh hàm học Tâm Kinh của Trời đắc đạo rồi phải nhập thế làm theo sự di chiếu của Trời Hoàng Thiên Hậu Thổ. Xin giúp cho ta hoàn thành sứ mạng, vì lòng ta muốn dùng mạng ta là con Trời để đổi lấy sự tân tạo lại nhân gian, hễ ta đắc thế gian được cứu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Hễ ta thua thối chí nguyện không thành thì mạng ta và chúng sanh của Tam Giới Hậu Thiên theo luật Trời biến thành tro bụi, Thượng Nguyên Bạch Ngọc Kinh di chiếu ta Vô Danh Thị từ nay xin nhận sắc chỉ của Trời tuyên thệ giữa Bạch Ngọc Kinh.

Từ đó ta du học vào Hàn Lâm Viện Học mỗi tuần, muôn cảnh sanh tao nhã ta chẳng muốn dám nhìn vì sợ động tâm. Nên không để thần nhiếp vào cảnh giới, triệu Tiên xinh đẹp ta không dám tiếp xúc vì sợ thối ý chí tiềm năng. Muôn Thần ta không dám đón cho dù tai nghe mắt thấy, nhạc trời bốn phương. Ngàn văn đạo trong Thiên Hà qua lại văn minh ta không dám xem coi sợ nhật khí đạo. Muôn triệu Thần Tiên quen biết ta chẳng dám tiếp tân sợ phân chia lý đạo ở trong mình.

Mỗi tuần thiên lý mã xuất hiện và các vị Dẫn Đạo Sư đều đến cho ta lo nhập định để đi hàm học cho xong trải qua sáu năm thế gian, ta học xong tất cả hai mươi bốn tầng lầu chứa Thiên Kinh Vạn Phật của Hàn Lâm Vô Tự Chơn Kinh.

Đến đó các vị Đạo Trưởng đến chúc mừng đưa ta vào Bạch Ngọc Kinh hành lễ ra mắt Thượng Đế, Ngài ôm ta vào lòng hôn lên trán ba lần, Trên trán ta tự nhiên hiện ra chữ Vương Đạo, Ngài và Chư Tiên đưa ta đi tham quan cảnh của Vô Cực Thiên, vào trong Đại Khố Linh Quang. Lễ Tam Thể Cổ Phật rồi lễ Hồng Mông Thượng

Đế, Đức Hồng Mông cho ta bốn câu kinh rồi lui về lại Bạch Ngọc Kinh.

Đến Đức Quan Âm và ba ngàn Tiên nữ và Bồ Tát đưa ta vào cõi Trời cũng bằng vàng y, đất cũng bằng y, đường cũng bằng vàng y, sông hồ núi non cũng bằng vàng y, cây trái thảo mộc thân bằng vàng y, trái ngọc hoa lá cũng vậy, đến cửa Tự Tu Di ta nhớ lại rồi đây là Cõi Tây Phương Phật Mẫu, Quan Âm và các cô Tiên cười rộ lên làm cho ta sáng khoái lạ, cười xong các cô và Quan Âm mới nói: “Nhớ lại rồi hả anh đẹp trai, bây giờ mới bớt khờ khạo”, ở cõi Tiên nhà Phật rồi, ba ngàn vị lại cười rộ lên làm nữa vừa đáp xuống cổng Trời lại ba ngàn vị Tiên Phật ra nghinh đón, ta vừa hành lễ thì nhạc trời bốn phương, đưa ta đi tham quan nhưng ta nhớ lại đây là nhà ta mà, cõi này là cõi của Mẹ ta Phật Mẫu đây mà.

Các vị Phật Nói: “Đạo đệ nhớ tất cả rồi phải không?”, ta nhớ các ông mà người ta thờ phượng là bạn già của ta mà. Tầng dưới Liên Hoa Tọa của Như Lai, Thầy ta hàm thụ đạo đức, các vị

bung ra và cười to lên phải rồi bạn già ơi bạn già, ai ở đây đều sẵn sàng nghinh đón bạn già trở lại.

Người búng tai, người thọc lét chúc mừng ta, đến Diêu Trì Cung cổng lớn mở ra hăng hà sa số Tiên Nữ thanh cao đứng hai hàng, mỗi phái đoàn của Ta vào ra mắt Phật Mẫu thì âm nhạc của cái Tiên nữ trở thành đại khối cảm kỳ thi họa, âm nhạc trôi lên rồi trôi lên trong ba thời chín khúc nhạc, sau đó Phật Mẫu ban bình thân cho các vị an tọa. Ngài lại truyền ghế ngọc cho Ta tọa vị, khi nhìn Ta Ngài khóc nức nở không ngưng, rồi lại khóc nữa làm cho cả Đại Minh Đường ai cũng mũi lòng rơi lệ, sau đó Ngài dời Ta lại gần Ngài, Ngài nói con Ta là con của Mẹ và Thượng Đế sanh ra, nhớ lại năm sanh nhật của con Thượng Đế tặng cho con con Thần Mã có sức bay lại trong Tam Thiên Thế Giới, để con được du Tiên. Con ở đây bên Mẹ hai trăm năm học Phật tu đạo, nên Tiên gia khắp Thiên Đình, Hộ Pháp đều chơi chung với con, tánh con khôi hài khôn ngoan làm ai cũng yêu quý.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Cho đến cách đây ba ngàn ba trăm năm của thế gian, Phật Tổ mở cửa Niết Bàn Thuyết pháp cho tam giới, Ta và Thượng Đế đi dự có dất con theo, khi dự xong ba thời pháp thì con lại chạy thẳng lên Liên Tọa của Phật Tổ, Phật Tổ đưa tay bông con lên và khen con có huệ căn, Phật Tổ bàn với Thượng Đế là nhận con làm đồ đệ và giữ con lại Phật giới để đào tạo cho con trưởng thành, sau này liệt vào hàng Văn Minh Công Đức Phật và đặt pháp danh con là Vô Danh Thị từ đó đã đổi tên Trời.

Tên con Thượng Đế đặt là Di Lạc Kim Tiên, vì từ nhỏ con thông minh lại khôi hài dễ thương dữ lắm! nay gặp con nhớ lại thưở con còn sơ nhi lìa Mẹ, thử hỏi Quân Tiên Chư Phật ai đã từng đồng cảnh ngộ, sao không lại mủi lòng sau ba ngàn năm gặp lại con mình.

Mẫu lại vuốt đầu rồi hôn trên đầu Tôi rồi rơi lệ, sau đó đưa Tôi đi thăm quan Ao Thanh Tâm,

nhìn các Tòa Sen biết nói chuyện, nhìn cá vàng bơi lội làm thơ, tụi Nó dễ thương ghê đều chào đạo huynh bụng phệ, tạo ra không khí cho các cô Tiên nhìn cho cười thoải mái, đến đi thăm viếng hồ thiên tạo tôi thấy ba ngàn đóa hoa sen trắng như ngọc, và ba ngàn đóa hoa sen hường trung bình, và ba ngàn đóa hoa sen xanh da Trời, mỗi đóa hoa sen đều có pháp danh trong đó.

Tôi bạch Phật Mẫu Ngài Nói: “Trong Tam Giáo Phật Tiên ai cũng phải giữ lễ là bạch Phật Mẫu, nhưng con phải gọi ta bằng tiếng Mẹ như người thế gian để sưởi ấm lại lòng của bà Mẹ chờ con”. Ba ngàn năm du học hỏi Mẹ con thấy những hoa sen này hình như pháp của người thế gian không phải ở đây. Quan Âm ta cười và bảo: “Đệ đã thấu hiểu huyền cơ, Mẹ lại nói ba ngàn đóa hoa sen lớn nhất là Hoa Sen Liên Đài, sau này Mẹ xuống thế gian ban thưởng ba ngàn Tiên nhân tu thành chánh quả trong đó có Quan Âm đạo tử của con, còn ba ngàn cánh sen màu hường Mẹ tặng thưởng ba ngàn Cô Tiên làm tròn mười ngàn công đức và tu như chánh đắc đạo, còn ba



ngàn tòa sen màu da Trời Mẹ thưởng ba ngàn vị Thần Tiên tu đắc chánh pháp của Trời.”.

Tiếp tục đặng vân qua kê dòng Sông Thông Thiên Hà nước vàng từ trên suối Tu Di Sơn chảy dài xuống hồ và ra sông, như một khối vàng y di chuyển kê bên, hồ Kim Tĩnh xung quanh là các vườn đào Tiên, các vị Tiên thiết kế vườn đào Tiên như Cửu Thiên Đò Trận. Những cây đào bằng ngọc trồng trên đất vàng thường kim khắc mộc, ở đây đất vàng cây ngọc lại sanh tươi, cây đào nào nó cũng biết thấy nghe và nói chuyện, nó di dịch theo trận pháp của Cửu Thiên, hèn chi Thần Tiên có thuật thần thông vào đây đều bị nó giữ lại.

Loại trồng giữa Thiên Sơn trở lên ăn vô sống thọ được mười ngàn năm, từ giữa núi trở xuống là năm ngàn năm, còn trồng trên đồng bằng là một ngàn năm. Các cô Tiên hái đào phải dùng cái kéo bằng vàng để cắt cuống đào, các loại kim khí khác cuống đào không đứt, dùng cái giở đục đào bằng võ cây dâu, Tiên đánh ra thành tơ rồi kết đan lại thành cái giỏ đục đào, các loại giỏ

khác khi cắt cuống đứt thì trái đào nhập thổ biến mất.

Thăm vườn đào Tiên xong Phật Mẫu và các phái đoàn Tiên nữ ba ngàn lễ nhạc và Quán Âm đưa Ta đăng vân về lại cung Diêu Trì. Mẹ truyền chư Tiên đem ra một cái hộp vàng trong đó đựng cây Đông Phương Thần Bút, Mẹ tặng cho ta để viết Chơn Kinh, Mẹ dạy thời kỳ này nhập thể con đi vào trong cõi phiền não để viết Kinh Trời theo ý chỉ của Đức Ngọc Hoàng Trời Cha của con. Con nên giữ Đông Phương Thần Bút này ở bên mình để trong phiền não con phương sanh được đại trí tuệ để viết sách; Nó đi theo con để bảo hộ văn pháp cho con, còn cái Áo Long Bào này và dây trói Tiên làm dây đai cho con mang, Nó theo thì con được bình tâm trong mỗi thể đạo.

Còn đôi hài Tiên này con mang đi nhập thể để giúp tánh pháp con đi đến tột cùng của đại trí tuệ, để con tròn chí nguyện cứu độ thế gian. Ta nhận bảo vật của Mẹ tặng rồi Quán Âm và Quần Tiên từ giã Mẹ ta trở lại thế gian.

Từ đó ta đi một số quốc gia nhờ một số đạo hữu giúp ta phương tiện vật chất, để ta viết kinh

ba năm dài không một ai đồng thanh tương ứng. Tất cả đều bỏ ta đi tìm Thầy Tiên. Còn lại vài người giúp ta, nhìn họ lại nghèo không đủ để sanh nhai nên cuối cùng ta phải tự lập gia đình như ý chỉ của Đức Ngọc Hoàng vừa có gia thế, vừa sanh con vừa làm nuôi thân, vừa viết cho xong kinh Trời, pháp Trời và Đạo Trời.

Thượng Đế và Tam Giáo Tòa gia hạn cho ta năm từ 28/07/1995 tới 28/07/2009 phải hoàn tất Kinh Trời và Pháp Phật. Mỗi ngày ta giúp việc từ mười đến mười hai giờ đêm phải viết kinh cho tới ba, bốn giờ sáng mới ngủ, có những ngày ít khách ta phải về sớm để viết Chơn Kinh, thấm thoát đã đến giao điểm của mười lăm năm, vào ngày 28/07/2009 là chu kỳ, ta cũng làm xong hai mươi bốn tầng Kinh Trời và mười hai bộ Tâm Kinh cho phụ nữ, bảy bộ Như Ý Pháp Trời. Ta tự cảm ơn Trời cho ta trí tuệ để hoàn tất Kinh Trời Pháp Trời, như vậy nhân gian được cứu rồi vậy.

Đến đây mới thấy chí nguyện là thành đồng vách sắt để bảo vệ sự thành lòng giữa ta và Thượng Đế đúng cơ duyên, “Con hoàn thành rồi

xin ân Trời ân xá, con đã làm tròn pháp chỉ xin Cha tha tội cho chúng sanh”.

Nên phụ nữ muốn tu hành đắc đạo trước phải dùng Pháp Trời, sau dùng sự chỉ đạo trong Phụ Nữ Tâm Kinh. Còn khi phát huệ phải tìm Chơn Sư chỉ bày Tâm Pháp, lấy khí thanh làm Bà Mẹ để nuôi trí lẫn huệ cho thần kia sanh trí tuệ, lúc thần sanh là chu kỳ dưỡng thai nên vào thất dài hạn để cho tâm dưỡng thần làm cho sự thông kinh thanh nhẹ để cho trí tồn ý làm cho sức định huệ được điềm nhiên.

Nhật cái lòng vi trần có chứa khí hạo nhiên vào lòng cho Anh Nhi khôn lớn, mình với thần tao ngộ để hiểu quá khứ vị lai tâm. Tâm tĩnh phải sanh xuất văn kinh và trí tuệ, tâm động thiên cơ theo giải tâm xuất nội đi về đâu.

Nhẹ lời nói không để động trí tánh linh giao động, an tự lòng không để khí huyết trầm bồng giữa lúc dưỡng thai. Lúc đạo lòng vào thời nay như then gài đóng, không thể sanh tư lòng cũng không di động trí để tĩnh an, điển Trời tiếp khí thanh thiên có thiêu quang bình tâm sanh trí tịnh, có sanh dương cơ làm như không thấy để an tâm.

Ngơ tai giữa đường trần cho Kim Thân thành quả, lấp mắt giữa tình đời cho an chí luyện Kim Thân, học như không tính công để sự minh huệ trong bình thản, làm như không động cơ để sự làm theo thể đạo tùy duyên.

Đời xa chỗ ồn ào để lòng tĩnh lòng sanh dương cơ khí đạo, khách không muốn tiếp để thanh tịnh lý an mình, vào chu kỳ dưỡng sanh có sanh kỳ tâm không quyết đoán, thả cho lòng trống lòng để thâm khí hạo vào nuôi tâm, học và theo dõi sự tâm sanh xuất dương cơ hoàng đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Khi gặp lời trái tai lui mình làm như chưa nghe và chưa biết, gặp sự trái mắt làm như chưa từng thấy để giữ sự an lòng, gặp đạo bất đồng khiêu từ không phân bua phải quấy, cái nhân mình đã thấy biết lui mình như chưa có xảy ra.

Vì chu kỳ dưỡng đạo thần không động kinh để thần sanh huệ mạng, vì chu kỳ sanh đạo không động trí để trí tuệ phương sanh, vì chu kỳ dưỡng sanh không giao tình để tình lớn xuất thế, một ngàn ngày sanh Kim Thân đạo thể để chứng Đạo Hư Vô.

Muốn đạt đạo bên trong phải nhạt tình ngoài trung chính, muốn đắc cái Thiên Tiên vĩ định phải xa dòng xin xỏ cầu an, muốn thấu ngộ thiên nhân phải không trần để chơn trí tuệ. Đời và đạo tuy sống chung nhưng cần thời gian để học huyền cơ.

Sự tham ngộ vào trong thế nội để theo dõi sự diệu huyền, khí hạo nhiên sanh chơn Tiên Kim Thân và mình làm một, nó là sự các cõi vô hình, nó hiểu đến vô cùng tột. Còn mình đây hiểu cảm theo sự sanh xuất của thế gian tâm, đến đó nó học mình cái đạo hành như trong đời sống, mình lại học nó cái tâm lý siêu giới tới thông linh. Một cái có tình để phương sanh trừu tượng, một cái không tình liễu ngộ sự chơn đạo của Tâm Kinh.

Cho nên chơn đạo bàn về hữu cơ và vô cơ đạt ngẫu là chỗ này, và thời gian ngàn ngày này là tối quan trọng cho bất cứ ai tu chơn luyện đạo. Hễ đậu thì đắc đạo, còn không đậu thì thôi đạo trong một kiếp đời đạo song tu.

Nên phụ nữ đi đến giai đoạn này phải có chuẩn bị thời gian, bậc sanh thiên cơ phải lui mình nhờ lui mình thanh tâm cùng đạo, phải giả ngu ẩn ý nhờ ẩn ý tìm ra giải pháp để thông thiên, phải không tình nhờ không tình rửa cho thế gian tâm sạch sẽ để kết thai lòng đi tìm chơn trí đạo kết chỗ Hư Không.

Nước đến phải dịu lòng tịnh tâm tâm để chế dòng thủy hóa trí, hỏa đến phải ngăn lòng cho bức tường tâm lý ly khai để phát đức kiên nhẫn sanh tiềm năng. Phiền não không tình làm cho sự có sự không đều biến dần trong không niệm để tâm sanh trí tuệ phát quang.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Thời kỳ dưỡng đạo: Phải làm như kẻ sĩ không tình để tùy thời sanh tâm lý vô vi an thiên định, đi vào sự tâm như Minh Kính cạo bên kia tấm kính cho thông tỏ việc đạo lớn giữa Trời người. Như chu kỳ luyện đơn phải làm cho trí thế gian ngu dần như không có mình để tất cả tâm lý vào việc dương cơ thiên định để đi tìm cái trí tuệ lớn đặc đạo thần minh. Việc Trời hay việc người phải hy sinh một nửa bên này để thành quả còn một nửa bên kia trọn vẹn.

Còn bậc biết dưỡng đạo phải biết đi vào chu kỳ cách vật để trí tri, thường vào thiên thất tĩnh đạo chỉ một mình ta và bốn bức tường để tìm ta trong vô vi tri đạo, tức là cách vật để dứt sạch thế gian tâm, còn trí tri là luyện cho tới chỗ cái tâm tàng thần tức là tâm ta bắt đầu sanh xuất đạo thần minh.

Tánh tàng hình trong sự chỉ nguyệt ta nhận ra Anh Nhi Tâm của ta được trưởng thành trong bầu linh khí của Tiên Thiên, nó là ta mà ta lại là nó, chí tàng trí tuệ ta phải để trí ta lui dần chỗ không trần thì trí ta sanh ra trí tuệ. Trí tri là phụ



nữ phải giảm dần sự trí đời thiên định thì trí tuệ mới phương sanh.

Còn sự tu thân là tề gia trước, sơ thiên chưa tìm ra cái Kim Thân của ta, nên mượn cái nhục thân tu pháp Trời thiên định, khi đạt được Anh Nhi Kim Thân phải tu hóa cái thân kia. Đến đó sự động tịnh không giống như lúc ta tu trung thiên và sơ thiên nữa.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Vì cái động của Kim Thân là cơ tức là phát được thiên cơ hiểu biết việc Trời người, càng động cơ càng sanh xuất trí tuệ tức là hiểu biết sự thâm kín của Trời người mà không ai hiểu tới, còn tịnh là ngẫu, chữ ngẫu ở đây có nghĩa là kết lại và làm cho nó tròn đầy, như chí sanh trí tuệ hàm học cho nó tròn đầy thành chơn kinh huệ mạng, như tánh pháp Anh Nhi thông minh phải

hàm học Tâm Kinh cho đến không còn thiếu sót sự vô vi chi giáo.

Nhờ tròn đầy nên thông minh nên không bị thông minh mình gặt, như lòng trống lòng là nhờ sự giảm dần vi trần để đi tìm tâm trí tuệ của điển kinh, nhờ gặp phiền não lớn trong đời người nên sự trống lòng chứa tròn đầy sự đại trí tuệ.

Như đạo không người không mình là giảm dần sự vi nhiệm, phiền não để luyện chơn như trong nội giác, nếu không gặp nghịch cảnh ngăn đường, gặp đại thiện ác cản lối thì làm sao đánh thức đức tiềm năng. Nhờ vậy mới dứt khoát tình đời ta mới thiên về một cùng đạo, nhờ dứt khoát tâm đời tâm sanh thiên cơ tròn đầy công đức ở trong tâm.

Như sự tu tâm dương thiện là đi tìm sinh lộ của chơn linh giải thoát, nếu không gặp sự đại hàm tiêu của thế gian thì ý chí chưa phát huy ra pháp lực vạn năng, để từ trong đau khổ của trí tuệ, từ đó lòng vô biệt niệm phát trí định tinh tấn nhập thất thông thiên sanh kim quang và huệ mạng.

Như tâm tàng thần không gặp nghịch cảnh chán đời thì chưa đủ nghị lực đi tìm Minh Sư chỉ dạy chỗ thông thần, nhờ đủ nghị lực vượt qua tánh lục trần, sợ sĩ diện nên tìm ra sự nhất lý khiêm mình để nhận Bạc Đại Giác Ngộ làm Thầy, điếm đạo cho tâm tàng thần đủ giác ngộ để đi đường giải thoát, đến đây phụ nữ tu đạo mới nhận ra sự động tịnh của tinh thần khác với sự động tịnh của nhơn giả thế gian.

Nên ta mới Nói động của Vô Vi Chi Đạo là Cơ, tịnh của Vô Vi Chi Giáo là Ngẫu, cơ ngẫu của Vô Vi Chi Đạo đi vào trường lớn của vô hình học của khoa học tâm linh huyền cơ trong Trời Đất.

Nên bậc đắc đạo chỉ mỉm cười khi hiểu sâu vào trong cái lý chỉ nguyệt, vì đến cái chỗ sạch lòng nên thế gian vô nan sự, bởi thế gian giàu nghèo, thiện ác khôn tu đều đắm chìm trong luật nhân quả. Ta giải thoát rồi giúp nhơn sạch quả, nên lòng trống lòng vô nan sự của thế gian nan.

Nên phụ nữ dùng trí hàm học sự vi trần suốt đời binh thơ đồ trận khoa học văn minh, trong phiên não thượng phương thường sanh ra trí

kiếm để thắng không chịu dừng cái tâm trần di  
nhơn hành đạo. Tức là sát hết ba ngàn năm công  
đức trong một đời người hết sạch, đạo của đời  
trước tu nhơn, nhơn của đời qua tích thiện, trí của  
đời trước tu huệ, thân của đời rồi tu công quả nên  
được danh vị ngày hôm nay.

Tuy có nhưng sự có chưa sạch nhơn quả và  
phiền não làm mất công đức của tam thừa. Bậc  
phụ nữ thượng nhơn phải hàm thụ nhu đạo của  
sự trí tri.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Nhơn với người mình yêu trung chính để tình  
thông tình, tiết hạnh với người mình trung dân ái  
để thành quả, công ích với xã hội vô tư để đắc  
đạo hành nhơn chánh, ưu đãi với chồng con để  
đạt tứ chính của gia đường.

Tài hơn chồng phải biết bao dung sự khiêm  
ái làm người thường kính, giỏi hơn chồng phải

biết an ý sự khiêm ngôn làm chính luận gia can, hay hơn chồng phải biết khiêm lễ sự nhường kính làm diệu trượng phu.

Trí có giỏi phải biết mượn lời, nhờ minh lý người nghe hòa ái. Sức có dư phải biết nhường người, nhờ không háo sát lòng người hiền ái. Tài có thô phải biết thật thà, nhờ bộc bạch người thân yêu quý kính.

Có rất nhiều loài hoa sanh ra mùi vị lại tự cao quý trong hương vị của mình, lại có những loài hoa không mùi không vị lại được Thần Tiên cao quý ở trên Trời. Ấy mới gọi “sắc bất thị không, không tức thị sắc là vậy”.

Cái phúc báu tuy có ở trần gian tuy cao quý nhưng nó vẫn còn trong cõi phiền não, phụ nữ nên đem cái phúc báu đó vào ngân hàng của Thượng Đế để hưởng vạn sự an lành trong cõi không phiền não và giải bỏ phiền não.

Thiện gặp nghịch cảnh tuy bỏ qua, sau đó lòng lại không quên nên thường phiền não sau khi nhớ lại. Còn bậc minh di thiện gặp nghịch cảnh đốn ngộ rồi không chứa chấp vào tâm, coi

như nhân quả tùy thời diệt quả dứt khoát, tức tâm không chứa thiện ác đó gọi không tâm.

Nhờ vậy họ tha kẻ thù, nhờ lòng giác ngộ nên dứt khoát với cái tâm không nhân quả để có cơ duyên hiển ái cho người. Nhờ vậy họ dứt ý với phiền não làm cho y đức lành tâm, nhờ vậy họ không tham gia vào các việc phiền não để tâm thanh tĩnh, tức là hàng hiền như sống ngay chính, không chánh không tà để an hóa cái như tâm mà tu cái đại trí.

Có khi sanh xuất không đồng thời đạo tâm lại có đạo đồng nhất thể, có những thời gian không đồng sanh hóa lại đồng nhất đạo trong khai mở chu kỳ, đến đó mới thấy một sự phát thức, người vị tha cho ta để đồng đức, ta vị tha cho người để đồng lực.

Nhờ dứt khoát phiền não cả hai sanh tâm trí tuệ để mở đường tiến hóa của chơn linh. Như ta thừa tài lại nhường người kém tài hơn ta, bậc học giả chỉ như cho ta là thua, còn bậc thượng như chỉ giáo cho là ta đang hàng ma chướng ngại, còn người trực ngộ nghiêng mình thành kính cảm ơn sự nhường mình để chánh thanh tịnh đường vô.

Cái tiêu trí tuệ thường thích múa quyền cước, việc gì cũng dùng cây kiếm để thắng người và thừa thắng xông lên, để làm sự thành công trong tiêu giác ngộ, còn người trí tuệ cầm nắm binh quyền lớn nên phải có mực thước của tâm kiếm, tức là sách lược bảo quốc an dân phù trợ thiên tử.

Nên không dùng tiêu xảo để hành binh, nên không dùng du ngôn để trào phúng, đến đó mới nhìn ra đâu là được sự tiêu hư, đâu là đường đại định để thành nhưn chi đạo, định giáo chi dân song toàn chánh định.

Nên từ đó trí tuệ biết bình quân để sự trí tri thành huệ, soi vào đâu tao ngộ sự việc đến đó để xử thế hiệp kịp thời cơ, thông suốt sự vật cho người nhận được an dạ, như người chơn thật biết dụ lời người nhận sanh mỹ cảm. Như lúc giận rồi trí mà biết nhường lời sự nhường lời đó người nghe thông hiểu hàm ý, sự khiêm nhường làm cho nhu đạo hòa nhu.

Thắng hay thua việc đó không quan trọng, bằng dùng lời mỹ cảm xoa dịu tự ái cho nhau, thắng hay bại việc đó không quan trọng, không

bằng người dâng ái vị tha sẽ an định được lòng nhân để chu toàn công tâm thâm cảm đức.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Tương lai của con người không để sai chí nguyện tu học thì sự thành quả mới đơm hoa trở trái. Thế giới này phải đi vào chu kỳ biến dịch, không còn đôi ý niệm tu đạo thì nhân quả sẽ dứt đi để chính ta thụ nhận ân Trời sau cơn khảo đảo.

Hãy cảm ơn những ai đã phụ ta, nhờ sự ruồng bỏ trong cơn mê của người làm cho ta phát tiềm năng nhận ra sự chân tướng của trí tuệ, không nên buồn cho sự vô minh của người, nhờ họ đối nghịch mình tìm về với khối chơn linh thanh tịnh.

Phiền não sẽ giết chết người không có huệ căn, nó lại giúp cho hàng đạo đức khai mở trí tuệ và đại trí tuệ, đi giáp vòng thế gian mới nhận ra đời nay kim tiền là cao quý, bậc đạo đức đạt đạo



nó nên nhớ tu tâm dưỡng đạo lại cao quý hơn vật lực kim tiền. Buồn phiền không giải thoát tự tâm, chỉ dùng mực thước đối nhân xử thế giỏi để vượt qua sức hút tham dục của lòng người.

Trí hòa ngu vì lòng tham sanh ra hiểu thắng, thương và hận vì lòng ganh tỵ sanh đạo tặc chiến tranh. Ta là người có căn tu nên trở về nhạt lòng phiền não để tĩnh thành lòng đạt đạo, người đứng đồng căn tu với ta Bồ Đề tích tụ, người đứng lệch đồng căn với ta là thầy ta trong dục vọng. Vì vậy người có huệ căn biết kết bậc chơn ái thành sen, còn sự sống của súng dù ở chung hồ nhưng tánh năng không đồng nhất niệm.

Không trách số mệnh của mình; nhân không giao nhân làm sao đạt quả, thành tụ nào cũng phải nhọc công, đức năng nào cũng phải nhọc sức. Vì vậy sự tích tụ tiềm năng không bỏ qua làm cho thời gian lỗ lỗ, Phật thấy thế gian đại sát không muốn độ đời, vì vậy sự giả ngu của Phật để chờ thiên cơ của Thượng Đế cho xuôi thuận ý Trời.

Người đã tu thiên định đời loạn phải duy trì chánh tâm để vượt qua sự hàm tiếu của nhân ma,

người được tu chứng đạo đời loạn phải duy trì chánh kiến để thắng lòng phân biệt thiện ác. Nhờ vậy đức tu thân đưa tâm sanh trí tuệ.

Triệt Giáo dạy thiên hạ sát nhân, hại vật để độc đạo bá quyền, Xiển Giáo dạy thiên hạ tu nhân tích thiện, cả hai như nước và lửa làm làm loạn chánh khắp thời gian.

Còn đạo của Trời là di thiện bớt ác, di nhơn bất sắc đem lại sự vô tranh cho thiên hạ thái bình, dục vọng lừa người thiện vào nhân quả để tham tranh, khác vọng lừa nhà đạo vào tôn ti tranh thiện ác, mê dục lừa nhà tri thức vào đảng phái chánh tà. Cả ba không thức ngộ đạo Trời hồi quy cứu đức thì công đức ba ngàn năm tu đạo chôn sâu vào trong biển máu của nhân gian đời đời mất đạo.

Chiến để bắt nhân sự chiến thắng kia thành vô ý nghĩa và tiêu hao công đức ngàn năm, tha để thắng lòng nhân sự tha kia thành công đức để thượng nhân đắc đạo. Vậy bậc có tiềm năng nên suy diễn cho đồng chức năng để thượng tọa.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Thương sanh tình bị tình yêu làm lụy linh quang trong thương giận, sanh sát hại bị hận thù nhân quả buộc vào biển ái dục vọng để trầm mê, yêu không chánh đáng sự gian dối lòng trối vào biển dục nên ngàn kiếp không sạch lòng phàm, quý không trung chánh bị tước lập vô công làm thối hóa trong tâm chơn trong phiền não ảo giác.

Tịnh không trung dung bị dục niệm lừa mình vào sở học sắc tướng am thinh, đạo không trí tuệ bị tôn ty quyền giáo trối chân nhân vào độc tôn lệch đạo nên bậc sáng xuống nên thường trị bóng tối ở bên trên.

Xưa nay bậc tu thiên bị lòng niệm du đạo, bậc truyền giáo bị thiện ác du ngôn, bậc trị quốc bị quyền binh làm lệch sự minh trung. Vì vậy đạo ở trên đầu mỗi nhà thượng học đều có thần minh nên tự mình ngồi suy xét lại.

Tâm thiên lý dưỡng tâm, tâm minh sanh trí tuệ, tâm bất dưỡng tâm sanh tự tranh đoạt mê

muội. Vì vậy kẻ sĩ tu tâm phải làm cho tâm mình để đạt đạo.

Trí không định làm xao dợn sự thông thiên nhập định, khí không thanh tịnh làm xao dợn sanh phân biệt, bằng tâm tĩnh khi an thì sự trí tuệ theo về.

Lúc thanh tịnh không để chơn khí lệch đường hoàng đạo. Lúc mở cửa thiên cơ không để thiện giác cảm chơn như. Cả hai phải thanh khí an Thần thì Thần quang phát ra tự trong tâm linh siêu Tam Giới.

Trong vũ trụ vô hình lập tâm tịnh để giác đạo, lập trí tĩnh để thức ngộ, lập ý an để chánh đạo, vì con đường Tam Giáo ta sẽ đón nhận muôn ngàn hình tướng diễn ra, chỉ là sự tĩnh an thì con đường đi học đạo không bị xao dợn.

Làm cho trí đầy để trí năng sanh huệ mạng, làm cho tánh linh tròn đầy đức năng sanh huệ mạng, làm cho tính pháp thông suốt chức năng sanh huệ mạng. Mỗi mỗi trong chí nguyện thanh tịnh đạo tự huyền giải trong cánh cửa huyền vi.

Đến những cõi thanh tịnh sự minh sáng theo về, vào trong các cõi huyền vi sự minh triết phát

khởi, đến đó sự học phải dường như chưa học làm cho tánh chí nhân tròn đầy thấu Tâm Pháp để Hư Vô.

Cái thanh tịnh trong ngoài sự vắng lặng theo về, cái an nội kinh ngoài sự minh đạo giải đáp, cả hai phải làm như có như không thì hai thể thần kinh mới tròn đầy mở đủ, nước nhược thủy cái đến cái đi đều thuận nhất, lý nhược văn ngôn cái có cái không đều tỏ ngộ, lòng nhược dục tính cái biết cái không đều đắc ngộ, nên trí như lúc nhu nhược trí để hội sự, lý thông thiên tự nhiên tâm ra sự đại giác ngộ.

Giảm sự thấy nghe bên ngoài để tâm an đi tìm chơn như thâm kín, lặng được sự thấy biết bên ngoài tìm sự minh triết của nội tâm. Cái tri giác của Tiên nhân Phật Thánh đều nằm bên trong của trí tuệ vô hình. Trí rồi không trí để sự chí nhân sanh tâm trí tuệ, biết tốt cùng rồi không biết để sự linh giác biết học huyền cơ. Nhờ nhậ niệm trần vô biệt niệm chơn nhân mới phát.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Được bình lý dùng sự lòng an lòng để tư thông đạo học, được an thần dùng sự thông thái để ứng giải tự nhiên, khi điển tâm mở tròn đầy thì lục tâm thông sống lại, nghe nhạ lời nói để sự nghe trong vô vi khai linh minh linh vào trong sự học của thân giác, thấy trong vô hình yên tánh để sự nhiếp tánh vào trong thiên thể sự kiến tánh hiện hình trung.

Vào trong tâm quan để sự trống lòng chứa tâm lòng chơn thiện mỹ cao quý trong khối đại vị tha. Trí không để lạng không nổi ý lực làm cho ý phát linh thức của tiềm năng, tánh không để cho tánh lạng, năng chí nguyện cho tính Linh Quang vào trong không tánh để Niết Bàn.

Xuyên qua cõi không thời gian mới nhìn cõi thời gian là tạm, hậu nhân sanh xuất vào tận nhà Trời nhìn thế gian trong bộ máy sanh trụ hoại diệt là tạm.

Nên bậc thiên cơ đạt nhất lý thông tình siêu cái nhân tri nhân vào trong nhất giới, siêu cái

trình thần vượt ra biển trước dục để sự hiển ái giai không. Nên bậc đại vị tha nhờ không tình tìm ra kim đỉnh, còn người phát tha tâm thông tìm tình kim cổ của Thượng Thiên. Như ta tạm hóa sanh làm người để thụ hóa rồi tâm Chơn Sư điểm hóa cho sự linh giác trở lại thượng thiên cùng đạo vô cùng.

Ý có lặng yên làm cho ý Tiên Thiên sanh huyền cơ đạo thể, cánh cửa Thiệu Quang mở ra mới thấy linh hồn ta nằm ngủ giữa con người mới đánh thức tự tâm.

Thiền định là đi tìm lại Đạo Trời để siêu hóa thân minh, thiền định là đi tìm ta là ai tại sao ta hiện hữu trong mọi cánh cửa của nhân quả, thiền định Chánh Pháp Như Ý sẽ tìm ra sự chí nhân, thiền định để thông thiên tâm ra sự Như Lai chơn giác, thiền định là chìa khóa mở sự kim cổ kỳ quan.

Thiền định không để lạc thần để thần an phát huệ, thiền định không để yếu chí để trí tuệ phát thiên cơ, thiền định không để buộc tình để tình kia sanh đại uy tính, thiền định không để trói nhân để sự linh nhơn vào cõi đạt đạo.

Hiểu đến chỗ thông thiên thấu sự học thiên cơ, thiên cơ là sự học ngoài chức năng của nhân tước, ngoài sức học của Vũ Trụ Hậu Thiên, ngoài tri thức của các nhà khoa học, nên nó đi về trong Trời lớn học cái đạo đức lớn siêu nhân.

Thiên cơ là thâm kín sự hiểu, thông đạt sự biết, thấu ngộ sự nghe, tròn đầy sự thấy biết, nhưng phải làm dường như không thấy để sự thấu triệt mở Máy Huyền Cơ.

Thiên cơ là hàm thụ sự nhân hóa Tiên, sự học hóa văn, sự hành hóa trí tuệ, sự hiểu hóa thiên căn, làm cho ý đạt tròn Thầy đáp y Tiên trở lại. Tâm đạt thiên lộ Long Thần, Hộ Pháp và các vị Hướng Dẫn Đạo Sư rước đưa tinh thần ta vào ra Tam Giới để đạt Đạo Phật Thánh Tiên huyền giáo Hư Vô.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!



Làm cho khế hội tròn đầy rồi thông lòng trí Linh Quang xuất thể, làm cho tánh linh am tường thiên lý thông thần để truy nghiệm sự thấu ngộ trong Vạn Pháp tường vân, làm cho chánh định sự minh tâm trong vạn tượng, thần minh ta xuất thể học Linh Quang vô tướng, như giải thoát căn cơ tìm vào sự vô trù tướng để Linh Quang.

Ý lệch dẫn đạo tâm làm cho ý thông thiên thì sự thiên cơ hiển chánh, khi tâm quang tròn đủ làm cho không còn ý thì tánh Linh Quang phát huệ hiện ra. Khi lòng không cầu dẫn tiếp mà chơn đạo hiển hình như thần thông thần xuất thể. Đến đó gọi là đạt được chơn đạo vô hình.

Khi Thần quang hội tròn đầy áp tâm ta vô hình tường vi cái đạo nhất lý thông trong chín cõi vô tướng, những trực giác mở ra các hà sa sanh ra từ trong trái tim Vô Vi Chi Khí, lục căn lục trần thành thập nhị huệ căn. Nó là mười hai bộ quân thần tá sứ ở trong ta, nên gọi đạo trí huyền đến tâm ta là cảnh, cảnh do tâm sanh nhất đạo thì sự đắc đạo lại là ta.

Nước trí đón non ngăn làm trí thành thì tâm sanh vạn cảnh, cảnh và ta như tâm và Vũ Trụ

khai mở Vạn Năng. Trong Vũ Trụ có ta, trong ta có Tiểu Vũ Trụ, như con và Cha hiệp vào một trong bản thể vô hình dung chứa Vũ Trụ Thiên Cơ.

Tịnh đạt hút khí thanh vào làm cho Tu Di thông thái, định đạt hút khí hạo nhiên vào làm cho thần giao cách cảm, nên chơn thần theo linh pháp thăng thiên, đến đó tâm trí tuệ là phúc điền của Thiên Sơn nhà Phật.

Đến đó đạo cao quý nhờ hàng chánh tinh tấn thành nhân, vào trong nhân cao quý nhờ bậc chí nhân đạt đạo. Con đường tu đạo tâm hàng có chí nguyện phải bền lòng, sự bền lòng để trường sanh chí nguyện. Con đường thiên định hàng có lòng thành phải phát tiềm năng, vì tiềm năng là cánh cửa của Vạn Pháp.

Như liễu tâm trần phải sanh tâm của trí tuệ, bằng tâm tịch lặng phải đánh thức tiềm năng, nếu thiên định mà không phát được tiềm năng thì tâm đời và tâm đạo đều chết trước khi thân ta chưa chết. Nên không để tâm lặng không, vì sự lặng không sẽ diệt tiềm năng trong tịch tịnh của thiên tông, nên tu hoài không được đắc đạo.

Không để tâm lặng yên trống vắng vì sự trống vắng làm yếu chết tiềm năng và trí tuệ trong ta, không để lòng quá tịch tịnh vì quá tịch tịnh làm cho chân như thần huệ không linh cảm, chết nguyên thần vào trong thế giới lặng không của đạo không không.

Tuy lặng lòng trần phải nối liền tâm minh để tâm vô hình phát sanh tiềm năng và trí tuệ, tuy yên tánh trần phải nối liền tánh linh giao cảm sự kiến tánh để đặng thiên, tuy lặng lòng trần phải làm cho sạch lòng đến không lòng để chứa Tâm Kinh sanh thiên cơ chi đạo. Nên sự có thời gian học nhập định để tánh linh đi vào thiên thể vượt qua sức hút của không gian.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Hàm học cái nhân đến thuần chánh, thiên định cho tánh linh thuần nhất, đi vào cửa chánh đạo để tìm về tâm lý chánh Linh Quang. Hàm thụ

cái tha tâm thông chánh đạo, nhập định để xuyên qua hai mươi bốn cửa thời gian. Đến đó các cánh cửa xuyên không gian mới nối liền trái tim vô hình để vào trong nhất đạo.

Nên đơn giản các sở học của trần gian để mở ra sự siêu nhiên thấy biết, trong sự thấy biết của không thời gian tức phát tiền năng đi vào chánh giác của Đạo Như Lai. Nên nhặt khẩu dục để ý vào trí hiệp vào trong sở năng đặc tĩnh sự thanh thiên tĩnh đạo mới nối liền tâm.

Tâm sanh sự siêu giác các vi trần từ đời này và muôn ngàn kiếp trước hiển ra, khi thanh tâm ta phải dùng ý và chí, nhớ người muốn tìm về đạo lớn là dùng tánh không người và dùng tâm không mình để trở về một với cái tâm của tiềm năng và trí tuệ Hư Không.

Sanh bởi vì nhân duyên nơi vật hữu trụ về, tử vì thương thù buộc tâm luân hồi vào hậu giới, phiền não không sanh được trí tuệ, tâm qua sáu cửa luân hồi. Nên bậc thiên định phải nhặt khái niệm để sự vi trần vào cánh cửa vô biệt niệm, nhặt các tế vi cầu kỳ trong vi tế để lúc nhập định làm cho sự buông bỏ vi trần trong nhiều kiếp đã

qua, để lúc mở cửa đạo thiên cơ giải thoát được cái tâm tôn thờ nhân duyên và quả cảm. Có được vậy thì luân hồi không trói trí chân nhân, tức là nhà đạo biết giải thoát trong sự siêu giác.

Khi đắc tâm vô hình sanh xuất thì trí kiếm phát ra, hàng giải thoát phải nhớ đạo lớn là sự minh tâm đem tánh linh trở về gốc đạo tức là sự di thiện.

Trời lớn có Đức Háo Sanh Đại Đức nên bắt sát, bậc mới phát huệ nên nhớ di thiện làm đầu, nên trí phát văn chương để tranh nên dùng chí hòa vô tranh để trí mới phát tiềm năng đi đường di thiện. Tánh phát pháp lực háo đấu háo tranh. Nên dùng ý an vô tranh trung dung để tánh sanh kim quang, con đường đi của kim quang là đường hoàng đạo. Sự hoàng đạo chỉ rước hàng di thiện vào cửa Trời để đạt sự đạo lớn háo sanh. Còn kẻ ác thì bị đuổi ngược trở lại.

Tâm phát hào quang lại dục tốc đi vào các sở học rồi chê bai châm biếm theo thể thức của thất tình, nên di thiện không để tâm mới phát huệ bị những án mây lục dục che tối Linh Quang. Những sự chưa thông đạo cản thần tâm về trí tuệ,

những sự hư tranh làm cản đức năng thiên chức của Như Lai.

Nhập định đến lúc tâm tàng thần làm cho thần minh, muôn ngàn việc đời nhân xử thế dùng pháp văn di thiện để tâm tức Phật theo về, thiền định đến lúc mở thiên cơ làm cho trí di thiện tự nhiên muôn ngàn hình tướng quyến rũ đều tan rã. Đến đó tâm sạch mới thấy sự không tâm, nhờ đạt sự không tâm tâm mới có tiềm năng chứa sự đại giác.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Khi mở thiên cơ mỗi sự hiểu biết làm cho ý an, không bàn thiện ác, vì tâm đã chứa sự di thiện để tâm không chứa sự vi trần để tánh linh liễu sức thiên cơ. Đến các cửa siêu nhiên phải luyện đạo lớn không tình, học theo sự tiềm năng phát chánh đạo, thi theo sự trí tuệ và tiềm năng vì Máy Trời hiển chánh giác. Ai đạt thì thăng thiên

tự trong mình phát ra tiềm năng, phát ra sự thông kinh văn huyền giải.

Tánh linh phải biết di thiện để theo về đường hoàng đạo, thần minh phải biết di thiện để trở lại gốc Bồ Đề, tâm minh phải biết di thiện để hồi nguyên quy bản, lòng minh phải biết di thiện để hồi sự giác ngộ quy chơn. Nhờ đức thiện quy chơn tinh thần quy về nhất đạo.

Còn bậc phát huệ mà lệch đạo Trời thường dùng lý để tranh, thường dùng chiến để chiếm đoạt, nên đi vào cái địa ngục của danh giả vĩ danh, tranh giả vĩ chiến, lại cầu mong sự bạo ác đại thành, có ai nghịch ý mình thì dùng bạo nghịch để trị lại đặt nó vào nhân quả trầm luân.

Như người học đạo phải tự giới cái tâm của mình ma hay Phật, như Bồ Tát biết hàng ma chướng ngại, như Bậc Bồ Đề biết giới sát để mình di thiện vị tha, có hàng tâm ma của mình là ác thì chính mình mới đạt sự cứu cánh của Đạo của Phật ở Như Lai.

Thẳng không kêu căng để sự trùng tu trong bình đẳng, thua chấp nhận sự sĩ diện để tu chính đức năng, thành không háo danh để danh nhân

vào sự bảo đức, nhân chánh tu không năng sanh thiện giác bày ra. Nên để lòng hàm học sự tao nhân kết thành quả quý.

Nên bậc thiên giác thường dùng đức nhân thượng học để chiến thắng tâm mình, trong không để tư thù làm cản nhân đức tánh linh, lòng không để vị kỷ cá nhân làm che tối trí tuệ, trí không để thiện ác làm chướng ngại cản tiềm năng. Sự đạo không lòng là đạt tha tâm thông, bậc đạo thắng mình để nhân tâm thành chánh quả.

Nên bậc thiên thức thấy ta để không biết thiên cận làm cản thần minh, hiểu ta sâu không để thành quả vô hình làm chướng viên trong thành quả. Nhờ sự nhật niệm trần thiên nhãn thông soi thấu Tam Thiên. Đi trong vô hình dùng linh giác siêu nhân để truyền đạt, đến trong vô hình dùng tiềm năng sanh giác ngộ để hàm thụ, phải hiểu sự thâm kín của siêu văn minh, được học phải làm dường như chưa hàm học. Được vậy mới đi vào chiều sâu của trí tuệ mở thiên cơ.

Thần xuất chơn quang sự minh tâm làm thông tự pháp để phát thiên tư, trí xuất trí tuệ



thần thông tự giác thức Thiên Quang, tánh xuất  
nhơn quang tánh thông tự kinh đi vào chiều cao  
của minh linh thần giác, như lửa nung vàng nóng  
bỏ chảy ra, khi nguội lại vào khung vô vi chi  
đạo mới đầy đủ thần quang diệu tướng.

Hàm học đến chỗ nghiêng mình sự học kia  
thành tâm kinh khai thiên thức, luyện đến đạo  
nghiêng mình đạt vĩ nhân mà lòng thường sanh  
kỳ hình ảnh tưởng. Nhân và duyên lập thành sự  
hiển ái cho đại ái mà biết hiển ái mới vượt qua  
thông tự thiên vào được cánh cửa đạo lớn vô  
hình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Từ đó lòng phát sự hành nhơn chánh Tu Di,  
sự hiểu sâu làm chìa khóa hóa giải các trí tri  
nông cạn, sau đó lòng phát chánh đẳng, việc  
trung hiếu nghĩa thì làm cho tròn bổn phận lại  
không chấp sự nhân gian thường nhật tạo sanh

nhai. Sau đó lòng phát chánh tư duy sự lão luyện lại quên dần để nhất đạo vi Tiên, nhạt dần sự phàm tu để xuyên vào không thời gian sanh chánh định. Thời gian rất cao quý đối với các bậc thiên định đặc chơn hơn. Nhờ biết mực thước với thời gian mà lòng sanh chánh đặng.

Cái có khi vào thiên thất phải an bày cho người để giúp mình thiên thất về không, khi xong thiên thất cái không kia thanh tâm để đưa cái tâm mình vào trong diệu hữu để tự chánh nuôi mình.

Kẻ sĩ thường dùng sở năng của tâm mình để siêu tầm sự tri giác, sự tri giác đó làm giác ngộ tự ngã để thành công. Bậc xuất thần như rồng lên mây đặng vờ ra vào Tam Giới, tự nhiên giác ngộ đạo học chơn truyền đến đó Trời dạy ta học, sự sắp lớp của siêu nhiên làm cho ta phát sanh sự minh tâm kiến tánh.

Vui khi đắc thiên tư làm thông kinh thần minh vô tự, sướng khi mở sáu giác quan làm thông thần phát huệ để điều luyện lục thần thông, quý khi mở được thần huệ nhìn xuyên mây siêu xuất Tam Giới, yêu khi mở chơn như bảy tòa sen hiện trên các bước chân đi. Nhờ hiển chánh Linh

Quang lại biết kiểm soát thiên quang mình chánh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Sanh không đồng năm tháng ngày giờ, đạt sự giác ngộ lại đồng nhất hạnh, thành không đồng thời gian đạt sự thiên giác lại đồng nhất sự chánh đạo của Linh Quang. Nam nữ không đồng nhân thân đạt sự minh tâm kiến tánh lại đồng nhất Phật, chí sĩ không đồng lý tưởng đạt Đạo Trời, lại đồng nhất huynh đệ tiềm năng.

Tất cả vì sự giác ngộ để hành nhưn chánh, tất cả vì sự tích nhân nên đồng nhất trí lớn vị tha, tất cả hàm thụ sự Háo Sanh của Trời lớn nên bất sát, giữ sự thái bình tức là hàng bảo đạo tu chơn.

Sanh không đồng thời người đi sau lại nổi trí lớn, người của hàng bảo quốc đạo không đồng thời người hậu nhưn cũng tu đắc thiên tư. Sức học không đồng thời bậc đại siêu nhân lại bình

đẳng ngôn luận. Có phải sự đồng nhất đạo đã có sẵn trong mỗi Tiểu Linh Quang.

Tâm mới cảm được thì vạn lý trong vô hình đều thông huệ, trí ứng cảm được đạo lớn vô hình khẩu ngôn tự xuất linh văn, lòng thanh tĩnh đến cõi vô hình thì lòng không lòng phàm để sanh tâm kỳ xảo, sự kỳ xảo của tâm là học được Bình Thơ, Thần Thơ và Vô Tự Thiên Thơ.

Cảnh sanh tâm linh thông đạo lớn với Trời biến dịch, tâm sanh cảnh Thần Tiên là sự chí nhân của đạo quy về, trí sanh xuất Thiệu Quang, lòng thanh tịnh hội tụ, sự thanh tịnh tâm sẽ thấu khí linh vào chín Trời và chín cửa nhân thân, làm cho thân hiệp nhất khí Tiên Thiên mà hàm học đạo trường sanh chi giáo.

Nhờ lý trí thông tình chơn ý hiển ra, sự chơn thể mở Máy Huyền Cơ để mở lại ta là Tiểu Vũ Trụ. Nhờ tâm là lý vô hình chơn quang hiển ra, sự giác ngộ làm cho Chủ Nhơn Ông cầm lại quyền binh của Vương Đạo Quân Chánh Thần Trung.

Nhờ thông tự thân chơn thức hiện ra, sự nhơn thân của lục thần lưu hành trong thần kinh và bát

chánh đạo. Nhờ thông Tụ Văn chơn nhân hiển ra sự thông Tụ Kinh am tường hành như di thiện chi đạo.

Nên bậc đạt đạo không bàn về chánh tà, chỉ bàn về sự giác ngộ để chánh Linh Quang, không bàn thiện ác giả nhân chỉ bàn sự chánh tinh tấn để khai chánh tinh thần, không bàn về âm thanh sắc tướng lạm dụng đạo học thiên cơ, chỉ bàn sự minh tâm kiến tánh để chánh đấng chánh giác.

Nên bậc đạt đạo không lìa nhưn chánh, không ly khai Tổ Phụ Ông Cha, không ruồng bỏ vợ con gia chánh, chỉ lập mục thước nhưn chánh, dù tu tại gia vẫn đắc thiên tư của đạo.

Người tu thiên định là đi tìm sự hành nhi thượng học của đại khối thanh tịnh văn minh, vì sự sống chung của nhân loại nên tìm pháp Trời để giải thoát Nhất Điểm Linh Quang. Ta là Phật đã thành nên hiển ái, người là Phật sắp thành nên nghiêng mình để dẫn tiến chơn linh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

## Diệu Âm Phật con ơi!

Muôn ngàn kinh từ cổ chí kim chỉ dạy một đường giải thoát chơn linh, nên bình đẳng kinh tâm đẳng để phát huy tiềm năng của tự tánh, vạn pháp từ cổ chí kim chỉ dạy cho bậc căn tu quy chơn để tìm ra Pháp Trời làm phương tiện siêu nhân trở về nhất đạo. Vì vậy chơn tâm nhờ thiền định khinh thanh, chí nhân nhờ thanh tịnh lột xác.

Có đi vào đường Sát Na của thông tự kinh mới thật sự tìm ra chánh định, pháp tu thiền định lâu không phát huệ tức không phải chánh pháp, nhập giáo lâu không phát tiềm năng không phải lối giải thoát tinh thần, tu đạo xuất giáo xiển dương một đời chưa đạt giác ngộ, chưa thật sự đạt đạo, xem kinh suốt kiếp chưa phát trí tuệ nhân học thường nhân. Chỉ uổng cho người đó có đức tu thân lại đi lạc vào bàng môn tả đạo không giải thoát được mình trong một kiếp nhân sinh.

Thân trong tự đức có căn cơ phải mở linh tâm và căn thiên trong mình sống lại, tánh linh trong tự thân của thần minh không đúng chánh pháp thì

chánh đấng chánh giác không theo về, trong tự trí có tâm pháp và thiên cơ không thấu được tánh linh của chín Trời, không mở được minh linh thần giác để trí tuệ.

Nên bậc thông thiên không học mà biết, không tranh mà quán triệt, không đa giáo lại thông thiên tư, không đa văn lại thông Kinh Vô Tự, chỉ nhờ vào chánh pháp của Trời thông suốt thiên cơ.

Nên văn xuất không tình lời văn thành kinh thông khiêu để mở huệ, ngôn xuất không tình sự không tánh làm giác ngộ tự nhiên, nên ý xuất do duyên đạo ban ra để tầm hàng con Tiên Cháu Phật.

Yêu vì đại nghĩa không để tiểu ái buộc như Tiên, tình vì đại hỷ xả không để tiểu yêu làm động trí, biết vì đại hành văn không để chơn kinh lạc nghĩa. Nên bậc thông thần không lạc ý trong lúc sấm sét của mưa bão thời gian.

Nên bậc đạo đạt nhất thiên là giảm sự hiểu biết của tự thân làm cho thần minh để sanh xuất trí tuệ. Đến quên tự tánh để cái có dường không, mở được cái không lại trống dạ, sự ham muốn

hiểu biết lại quên đi dần dần trong tự tâm sanh hào quang rồi mở cửa thiên cơ cho tinh thần đi vào chơn tịnh.

Đến đó muôn hình vạn tượng hiện ra hãy dùng ý chí ở trong mình không mọi cảnh để đi vào chơn lý vô hình, khi đến cửa đạo vô hình lại dùng lý trí không người mới qua được hai mươi bốn cánh cửa của thời gian. Đến cửa chín Trời không nhận danh nhân và đạo quả để cho tâm giải thoát hoàn toàn mới vào cửa Trời không cảnh của tâm linh.

Đến đây lửa thử vàng nhạt lòng tham thì tuổi vàng càng cao phẩm chất, vào đó lửa đúc vàng không niệm rồi sanh xuất Đại Kim Thân, vào trong lửa luyện vàng phải biết đạo không mình để Đại Khôi Linh Quang hiển giáo, đến đạo Bồ Đề phải chú ý đạo không người mới thấu thành thân pháp Liên Tọa Từ Bi.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!



Đến cõi không dùng trí thì ý lực thành thần quang sanh xuất diệu tướng, cái tướng trong không tướng, đến cõi không dùng ngôn ngữ thì linh cảm chánh nhật thần sanh xuất Diệu Âm lời nói trong không lời nói, đến cõi không dùng phù phép thần linh thì linh tâm hiển Phật trong vô Ảnh Quang, tức hình bóng không hình bóng, đến cõi không văn tự phép pháp tam thiên thì chánh đấng hiện ra chơn Phật vô tướng siêu quang trong các pháp tướng, đến cõi không Trời Đất âm dương biến dịch hoàn không chơn đạo vô hình hiển ra tức đạo sanh diệu hữu Niết Bàn Vô Danh Thị giải.

Nên Nói đạo không tên nên bậc thành Phật lớn không danh tức Vô Danh Thiên Địa Chi Thủy, nên nói Phật lớn không tướng bậc đạt đạo không sắc giới tức Hữu Danh Thiên Địa Chi Đạo. Viết kinh là vì lòng đại từ đại bi của đạo.

Nước không văn không lập thành hiến pháp triều trung, đạo không kinh không lập thành chơn lý giải thoát, người không trí tuệ không lập thành chánh pháp giải thoát chơn linh.

Nhơn phải hàm thụ nhân trí tri để thành nhơn chi giáo, đạo phải tu thiên định để hàm thụ sự minh huệ Tâm Kinh, đức phải chánh hành nhơn thanh tâm cao sự hiến ái, tu phải minh huệ để đường hoàng đạo phục vụ thái bình. Có được sự nhơn Tiên mới thông Thiên đặc đạo.

Nước giữ bình sách lược minh trị lập tế thế an dân, dân giữ bình sanh tài hiền sĩ ra bảo quốc, nhân sĩ hành văn chi đạo để khai hóa Tân Dân Minh. Nên bảo vệ sự bình đẳng ngôn luận và nhân quyền làm cho lễ nhạc phục hưng văn hiến.

Bậc thiên định cao trí tuệ kết tánh linh vào quần Tiên để phục kinh chi giáo, nghiêng mình giữa công đạo cho nhân sĩ phục vị lập văn chương, cho học sĩ minh thông sự đạo pháp chơn truyền đưa trái tim Linh Quang thành sự minh tâm của hàng chơn giác.

Giáo cái tâm đa ngôn hiền nhơn chánh trong sự cộng lạc của những vị thiên sư đặc xong sự thanh tịnh. Cải cách cái nhân tánh vào chánh ngộ trung dung, như hoa kiểng mùa xuân được mưa lành sanh tao nhã, như phong thủy chang hòa làm điệu lòng học sĩ với danh nhân.

Dùng nhơn tu chi sơ tìm ra tính linh di thiện, một niệm đều lập nhơn hành trong thiện quả để phục vị tánh Trời trong ta vậy. Đó là sự tu thiên định kiến tánh minh tâm, nên xử trí theo thiên đạo di nhơn được đắc nhơn trí phải nhượng lời trước công tâm sanh bình đẳng, phải nhượng trí trước công lý để bảo vệ sự nhơn trí thái bình, phải khiêm nhơn mình trước minh đường để trăm hoa đua nở, ấy là cái đức trọng quên mình để dẫn đạo tài nhân.

Bậc văn sĩ tu thiên định cho tới chỗ linh văn, nghiệm kinh Tiên Thiên Chi Đạo phải biết linh tánh, phục vị ở cõi tiên nhà Phật là di nhơn để đắc chơn Tiên trong sự cải thiện tâm linh trong thiên hạ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Nhờ thông mạch văn nên nghiêng mình cầu học sự linh văn, khi đạt linh văn muôn ngàn sự

trong thâm kín kéo nhau về. Như vậy ta trong các chu kỳ thiên giác nên gọi đắc túc mạng thông hàm học đến chỗ ta học Trời dạy, làm cho tiềm năng mở mang vô cùng tận, làm cho các khứu giác tiếp nhận được các Máy Trời, thần kinh đi về con đường văn nhân di thiện.

Trăm sự tiến nhân bậc thiên định minh di thiện tức trở lại cội nguồn xưa, ngàn sự hàm học bậc thiên định minh tâm kiến tánh làm Tâm Pháp trong sự giác ngộ chỉ nguyệt. Nên sự tu đạo là một sự học cho đến tròn đầy không để thiếu sót trí tuệ.

Cánh cửa giải thoát của văn nhân là hành văn chi đạo, hành giáo chi nhân, hành kinh chi bảo. Làm cho người và Trời đến chỗ thông nhất lý, làm cho thiện và ác thông tới chỗ chỉ nguyệt giai không, làm cho chánh và tà thông tới chỗ giai ngộ ta và người trước khi sanh ra và người là một thể. Nhờ hiểu đến chỗ siêu hơn nên không mình, nhờ hàm học tới nơi nên không người, biết sự di hơn nên đại vị tha để hoàn nguyên phục vị.

Nên bậc giác ngộ không đa ngôn để thần kinh trung hòa vào trong chánh thanh tịnh, bậc thông đạo không đa văn để hiển chánh đẳng phục vị đại tinh thần, bậc thiên cơ dường như không lời để lập chung chí nguyện vào sở học thiên thai. Nhờ vậy mà đạt sự công viên quả mãn.

Soi sáng cho tới tâm Linh Quang mới thấu ngộ đại học không lời, vào tận đầu nguồn của trí tuệ sự hàm thụ đào sâu trong Kinh Vô Tự. Như trí sanh Linh Quang biến khứu giác thành trí năng hàm thụ trong tiềm thức, tánh sanh Linh Quang tánh linh thành chỉ nguyệt miễn bàn, đức sanh Linh Quang đức năng sanh thiên nhãn thông nhìn thấy biết siêu diệu, thần minh sanh trí tuệ phát được Thiên Nhĩ thông nghe được sự thầm kín của Trời người.

Đến đây bế cửa đời mở cửa đạo, đóng cửa phiền não cho tâm trí tuệ theo về, đóng cửa nhân tướng cho tâm vô tự liễu Minh Châu, đóng cửa thường tâm cho tâm vô thường liễu xuất vào tận nhà Trời thông lậu tận thiên cơ.

Sự biết không tình làm cho tâm linh thông thái, sự giác ngộ không mình làm cho nhân quả

tiêu đi, sự thấy đạo không hình làm cho chí âm  
thinh tan rã, như chi sơ tánh chơn thiện quay về.

Đời sống không trần sự thanh y tánh như  
Tiên bộc bạch, đời sống vô hình sự minh triết  
trong sạch lòng như, đến đó cái trí giác quy  
chơn thanh tâm bày ngọc thể, vào trong không  
tình làm cho chơn lý hồi sanh, đức chánh không  
lời tất cả ý lực thành phương tiện lớn, đạo chánh  
không chê sự thuần nhất ý thông thân, như có  
như không mọi sự giác ngộ đều hướng thượng,  
như lòng trống thanh lòng đạo lớn ngộ chỗ giai  
không.

Siêu nhiên kỳ hình bao nhiêu sự màu nhiệm  
huyền giải, siêu âm kỳ thanh bao nhiêu sự di  
thiện quy triều, chỉ có chơn ngộ đạo vô hình mới  
thấu thị Hư Vô sanh kỳ trí.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Xuyên pháp quang mới thấy Thiên Sơn hình thể Phật, siêu Tam Linh mới thấy Tam Giáo dụng đạo chín Trời, nên bậc không lòng phải phá án mây trần miễn chấp, phương tiện lớn mới đi vào chính pháp để giảng Đạo Hư Không.

Có thông kỳ kinh mới tiếp vào thượng tầng kinh điển, có thông kỳ lý mới tỏ nguồn chơn lý của Hư Vô, có thông đạo kỳ hình mới tâm sinh tâm kỳ đạo. Chơn giáo vốn không lời sanh trụ hoại thành không.

Nên bậc thiên định đi vào thể học di tâm, đi vào chơn thể không tướng, khi đắc thiên cơ sự không thành có trong Diệu Phật của Vạn Pháp truyền tâm.

Thiên đến lúc thông thiên sự hàm học trở về nhất đạo, định đến lúc thông huệ sự tiềm năng sanh pháp lực để ứng cảm Vạn Năng. Nhờ vậy tâm và lý vô hình dẫn thần minh vào cõi đại định.

Thiên định không lời tâm sanh chánh văn, vào trong thanh văn hàm thụ chơn kinh đại giác, thiên định không tâm sanh chánh tư duy, vào trong thanh tâm hàm thụ mục thước vô vi chi đạo

của Trời. Chỉ có Pháp Môn Như Ý thiên định khai Như Lai tâm quy tâm vào thiên nhân đồng nhất đạo.

Thiên định đến nơi phát thức đến cho phát tiềm năng lúc thông thiên nên nhớ làm như không mình để điền tâm sanh chánh ngộ. Thiên định đến lúc thần giao nên để linh cảm tâm không phiền não để cho các sự giai không sanh tâm vô hình hàm học sự đại trí tuệ.

Không ứng văn với Chư Thiên để sạch sự chấp trước, không vọng cầu với Chư Phật để linh giáo tự nhiên, không để tâm trống không chết dần trong sự tịch tịnh, phải để tâm tròn đầy không thiếu sót trí tuệ trong sự phát huệ của Như Lai.

Trí không với xa để sự mong cầu không làm cản trí, lòng không dục tu để tánh sáng tự trung hòa, khí không quá sâu để khí như Tiên biến thành điền, linh cảm tới đâu hàm học tới đó chỗ am tường.

Không buông thả tâm quá trống vắng làm linh khí tán ra, không kèm tâm quá gắt làm độn ám linh thần. Chỉ thường trụ tâm để chơn tâm



phát quang đến tròn đầy, tức linh pháp phát trí tuệ tâm tròn đầy.

Nhơn với chính tâm để sự hành như thông chi đạo, trong mỗi sự di thiện để tích tụ sự chí nhân, đức với chánh tâm để sự thông tâm lý, mỗi đại lý lớn đều có ý chí nhường lời để sanh kỳ đức.

Đạo với chính tâm để sự thông đạo trí tuệ siêu văn, lại sống dường như chưa trí tuệ để ẩn giấu sự huyền cơ mới thuận nhất với Trời người. Nên gọi là không chấp đạo mới là hàng đạt đạo của thiên Tiên.

Nên chủ về ý chu kỳ này ý mà có đủ y đức nhân, bậc quân chánh thần minh biết làm chủ ý chí của chính mình. Tâm tàng thần pháp ý là đại tướng cầm binh, cho nên tâm ý phải bình trong mỗi sự khởi thủy, bình chế phải nghiêng mình thủy ý mới toàn chung.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Ý tàng tánh: Pháp tánh làm cho dịu mát, vì tánh pháp có chứa khối đại từ quang, những sự kỳ xảo của pháp tánh để điều luyện sự minh tâm, làm cho thần tâm minh đạo đến đâu thì pháp tánh thông huệ đến đó.

Tánh tàng huệ: Sự kỳ xảo của tánh linh sanh ra thiên can và độn giáp để ứng cảm các cõi, như Thiên Địa Nhân, mỗi mỗi sanh ra sự sung mãn giữa Trời người để ứng thiên nghiệm địa giao thần trong Tam Giới.

Ý tàng chí: Sự kiểm trí phát ra kế sách hành binh, Binh Thơ, Thần Thơ trong mỗi kỳ hình độn giáp, để ứng đối Thần Tiên kêu mưa hú gió, làm tướng sói cầm binh nên nhờ tiềm năng của nhà đạo là mỗi việc hành binh đều phải di như tích thiện mới có cơ hội thành chánh quả không phải Thần thông.

Phách tàng thần minh: Sự vị lai quá khứ nhìn qua trước mắt biết các thời gian thông thái trong mọi sự suy đoán, như việc thiên cơ thực nghiệm thấu hiểu sự Trời người. Tới đây phải biết làm dường như chưa biết, hiểu phải làm dường như

chưa được học qua. Làm được như vậy mới bảo an thiên cơ trong Trời Đất, tức là hàng biết bảo đạo để thành chánh quả Như Lai.

Nhân tàng hình: Sự vi diệu của thiên cơ phân thân đi vào Trời lớn hàm học sự siêu văn minh, vào trần sanh ra sách lược làm cho sự học và kiến trúc thành kim cổ kỳ quan, thuần chánh với người kim lập văn minh thượng học trong đời sống hiện hữu, thông chánh với người cổ lập sự trường sanh chi giáo để dạy trăm họ đắc đạo hoàn nguyên. Cả hai đem lại sự Tân Dân Minh và thành chánh quả trong kỷ nguyên Di Lạc hành như chi đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Đến chu kỳ này tâm của hàng đạt đạo ứng thiên thời nên việc Trời dạy người hàm học tu bổ một nước Trời Tân Dân Đại Đức. Quần Tiên xưng nghĩa, bỏ ác di thiện thuần nhất theo y đức

lớn của Trời làm cho dân bình quốc thái, làm cho sự kinh bang tế thế giàu mạnh quốc gia.

Bậc tu chơn biết hiến ái, vì đại thể quên riêng lòng đó là đạo lớn lòng không lòng. Bậc tu nhơn biết hiến tình vì đại thể quên tiểu tiết đó là tình lớn đến phải không tình. Cho việc chí nhân hàng đại giác minh đạo, Quần Tiên Hội an chánh trong các sở tại hàm học kinh thông. Quên cái làm phiền não của mình hòa vào trong Đại Khôi Linh quang để hiến tình trong khối đại đồng minh ái.

Trời trong khối hòa nhất tâm vào hàng đại giác, Phật trong khối thống nhất đạo của giới tu chơn. Vì chí nguyện của Phật Trời gắng liền tâm linh của Phật Di Lạc đặc đạo hành nhơn trong hậu thể Quần Tiên cùng Phật dẫn đạo chúng sanh.

Nên bậc thiên định phải đồng nhất sở nguyện quên mình vào trong khối Quần Tiên Xương Nghĩa, hiệp nhất ý Trời kiến trúc sự Minh Đức Tân Dân. Thờ Trời học Phật cho trắng khuyết lại tròn đầy, nghiêng mình hành nhơn chánh cho chí nhân đồng đức, yêu sự minh trị của Bậc Đại Thừa cho văn hiến mở mang, ái bậc vì dân lập

đạo dân cho quốc dân thuần chánh. Đại hành của tâm hồn thiên định vì bảo quốc yêu dân làm cho dân trí giàu sang quốc gia thịnh trị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Còn các bậc thiên định dương thiện chí nguyện thay Trời làm việc chi dân, vì yêu dân làm cho nhân quyền và được bảo vệ sự hữu chủ của dân, làm cho dân trí cải cách nông thôn thành thành thị, thuế thu nhẹ nhàng để cho dân chính giàu sang.

Quốc quý nhất hàng trọng phú biết yêu dân và lo cho dân có một sách lược kinh bang tế thế, làm giàu mạnh để ái thuận nhân hòa. Dân quý nhất hàng chí sĩ hiến dâng tài hoa nghiệp mình vì đạo chi dân do lập công kiến quốc. Như nhà có con hiếu để thì thuận thảo theo về, như Phật Tiên có đức trọng thì hiền thần ra phò trợ, như thượng nhân có yêu sách biết tận dụng tài hoa trong lá ủ

che đậy. Đó là tận dụng hiền tài không bỏ sót của quốc gia.

Yêu hiền sĩ biết dâng lòng để lòng đổi lòng dâng lên sự mỹ ái, quý công thần ra công cho công viên quả mãn tròn công, như cá gặp nước bậc bung bình biết chế thủy vào chum cho đầy công chánh, nhân chính có hoa tâm sự hiến tâm thành hoà, Bậc Đại Thừa biết nhật hoa kết thành sự minh ái của quốc gia để đạo làm nhân đạt đại đồng hiếu nghĩa.

Nên bậc thiên định chi đạo am tường được ý Trời mở đạo chi dân, đem lại sự viên mãn cho ba chu kỳ để Trời lập lại Thượng Nguyên Chi Đạo. Con cầu bắt qua sông không phải để một người đi mà cho cả thiên hạ tùy ý sử dụng phương tiện, còn người tiểu trí tuệ lại ưa thích làm thầy thiên hạ, làm cho phân chia thiên ác, chánh tà. Bậc đại trí tuệ lại lập thiên hạ là thầy, biết hiệp quần thiên hạ để khai sáng văn minh cho thiên hạ thái bình.

Có nhiều việc tiểu lý không đồng người biết hiến ái làm cho tâm đồng đạo hiệp, có nhiều lĩnh vực thiên ác không đồng, người có chính sách

đại tha nhờ trí lớn tha hơn nên thế đồng đạo hiệp.

Phụ nữ tu cái nhân chánh định sự chánh tín mở ra, trí đặt chỗ trung hòa thành ý khai cái vô vi chi giáo. Học đạo là học với tâm mình, trong tâm có cả Vũ Trụ Càn Khôn. Nên bậc học đạo lìa sự tu tâm không bao giờ tìm ra chơn đạo, tu ngoài tâm nên gọi là tu theo sắc tướng với thính âm.

Dù lập chùa to tượng lớn ăn mặc theo phái xuất gia “nhất tâm bất đạt, hà tất viên dung, ngộ giác bất khai, hà tất minh định huệ”. Người tu Tâm Pháp khi mở chơn tâm thì thân là chùa lớn, trí tuệ ta là Phật lớn hàm học Vô Tự Tâm Kinh, lòng ta là kho tàng lớn chứa Thiên Kinh Chi Tự, tánh ta là pháp giải thoát lớn nên chỉ nguyệt miễn bàn. Vậy kẻ liễu tâm mình chơn lý đâu để hồi quang phản chiếu chơn linh. Tâm Pháp là Vô Vi Chi Khí, nó có thể mở tâm vô vi tri giác đang nằm ngủ ở trong mình.

Khi nó thức giác ta phải dùng sự thiền định theo Pháp Trời để thấu khí hạo nhiên vào rửa sạch chơn tâm, sau đó mới nối đường Thiên Xích cho cái tâm tàng thần tiếp khí Tiên Thiên Chi

Đạo. Từ đó tâm là lý vô hình, nối liền với khí Tiên Thiên Chi Đạo, mình học tâm dạy mình luyện tâm truyền thần dẫn Thần lực của mình ra khỏi sự mê trần và tìm về các cánh cửa Trời trong cõi Vô Vi Chi Khí.

Đến các cửa vô hình mở ra như có đó và như không có đó, lúc ẩn lúc hiện theo sức truyền tâm dẫn lực của Vô Vi Chi Khí. Có thể một ngày, mười ngày, nửa năm một năm tùy theo Trí Định Huệ của mình hoặc mười năm hay suốt đời cũng trong ba cảnh giới đó.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Ba cánh cửa đó chia ra ba đường hoàng đạo; Xích Đạo và Thanh Đạo, tức là Thiên Đạo, Thần Đạo và Nhơn Đạo.

1. Cửa Thiên Đạo: Các vị tu theo pháp Trời Như Ý Pháp Môn lên đó cửa Thiên Đạo mở ra, tự chơn linh mình quyết định sự tiến hóa của



chính mình, nên cần sự thiên định để phát tiềm năng, để cho chơn linh tới đó thi với Trời. Nên gọi linh bất linh tại ngã, thắng hay thối tới đó mới biết mình mê hay giác mà thôi.

2. Cánh cửa thứ hai là Thần đạo: Cho những người tu sơ thiên của các Pháp Phật, của các Cao Đài, Thiên Chúa và của các pháp tịnh độ ăn chay niệm Phật và Thông Thiên Học và các pháp thiên định như Phái Vô Vi, Phái Mật Tông và Phật Pháp Hòa Hảo đều đi vào cánh cửa này.

Đến đó nó có ba cảnh giới; một là thiên nhiên như Bồng Lai Tiên Giới; hai như các cõi tịnh độ Tây Phương; ba như Triều Ca nguy nga lộng lẫy cung đình tráng lệ như Linh Tiêu Điện. Có nhiều chơn linh vào đây nửa đời tu mà không quyết định sự tiến hóa cao hơn, họ chọn cho mình một lối giải thoát thật sự. Tưởng ở đó là tất cả nên sau một ngàn ngày các vị Hướng Dẫn Đạo Sư thối thần và đóng cửa huyền vi, nên có công tu cố sức cầu xin tụng đọc linh chú phù kinh hoàn toàn bị thối hóa, không bao giờ được vào đó tu tiến tiếp tục vì sự đậu rớt chưa rõ ràng, tức là người tu

trong những tôn giáo và phương tiện đó không chọn một con đường thoát thi ở trên trung giới.

Vì vậy có một số chơn linh không tìm Minh Sư chỉ đạo rõ ràng, cứ dục tu tưởng tu đã thành đạo không cần ai chỉ giáo, lại có một số xưng ông này bà nọ cũng đi sai chánh đạo, chánh pháp. Nên Ta viết kinh này nếu tu chưa đắc đạo tự xưng rồi xẹp, lỗi đó là dục tốc tu là vậy.

### 3. Còn cửa Nhân Đạo: Mở ra ba cảnh.

a) Một là cảnh thiên nhiên núi sông phong thủy hùng vĩ, đến hoai cũng không có ai trong đó cũng không gặp được ai.

b) Linh thần ta vào cảnh thứ hai có chùa Phật đủ, các vị Phật tượng của những người tu đạo và những nhà thờ Thánh Thát, động thiên như ở Thiên Thai. Hầu hết các tôn giáo thế gian đều có rất nhiều ở đây, người tu theo tín ngưỡng sống chung khoảng tám tới mười triệu người, ai ai cũng dĩ hòa dĩ thiện, sống hòa bình và học kinh tu đạo khắp nơi.

c) Còn cảnh thứ ba: Là các vị Nhân Thần, Tinh Tú Thần, quý Thần và các thời Thần. Người theo niệm chú kinh khắp nơi và họ sống hòa bình

và mục thước thời gian, ở đây người đông như kiến, mỗi khối rù rì suốt hai ba canh giờ rồi nghỉ vui chơi. Hầu hết trong những cảnh này ăn dưỡng sinh và ăn trái cây và sát giới một trăm phần trăm, nhưng lại là cõi thường giới ở trung giới.

Tại sao hàng tu sơ pháp chỉ lên tới đây một ngàn ngày là trở về thế gian rồi không bao giờ đến đó được nữa? Vì những người chết hiền lương hoặc làm ba ngàn công quả trở lên đến mười ngàn được rước vào các cõi ở Trung Giới tu ba trăm năm mới có một chu kỳ tiến hóa vào Thánh Giới và Tiên Giới, hoặc các tu sĩ xuất gia, tại gia có được một trăm công đức và năm trăm công đức về đây làm thầy dẫn tiến người hiền để tu đắc như Thần, sau đó mới được sắp vào các lớp, các cấp cao hơn.

Còn ba ngàn năm tu không đạt trên trung bình thì trở lại trần gian làm con nhà giàu, làm quan và làm thầy sư, cha cố và các người cầm nắm binh quyền để có cơ hội lập công đức tu tiếp để vượt qua Trung Giới. Còn người tu thế gian còn sống tu thiên xuất chơn linh vào các cảnh đó

được một ngàn ngày rồi dứt, vì ta còn có nhân thân có chứa ba luồng thần khí tinh, khi xuất ra các cảnh giới đó thì thần ta có chơn thần phò trợ, khí ta có khí hạo nhiên phò trợ, tinh ta có tinh tú Thần linh phò trợ chơn dương. Ta có luồng Thiên Xích phò trợ nên các vị Hướng Dẫn Đạo Sư đều biết ta là người thế gian tu đạo xuất Thần lên học đạo.

Còn Thần Tiên trong vô hình không có mang bốn luồng điện hộ pháp như ta, lực của Tam Giáo Tòa ở trong Trung Giới là người thế gian chỉ tiếp nhận một ngàn ngày thế gian, sau đó không được vào đó nữa, nếu chưa đậu thi bài không ai đưa rước mình nữa.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Trừ khi quay về Đạo Trời hàm thụ Kinh Trời và Pháp Trời thì đi vào Thiên Văn Đài mở cửa Thiên Đạo, đi thẳng vào con đường hoàng đạo

mở ra ba cánh cửa Tiên Thiên và Hậu Thiên và Nhơn Tiên của nhà Đạo. Ba cánh cửa đó là Vô Vi Chi Đạo, Hữu Vi Chi Giáo, Nhơn Đạo Chi Tiên. Nên Trời sai Đức Phật Vô Danh Thị nhập thế, sanh ra làm nhơn loại tu tại gia, cho đến đắc đạo rồi nghiêng cứu tam thời kỳ của Phật Thánh Tiên của nhơn gian.

Từ vô vi tới hữu vi tu đạo bị sai lệch bao ngàn năm chánh pháp, vì thế kỹ thứ ba của đời hạ ngươn mặt pháp người tu như lông trâu thành đạo như sừng thỏ, hầu hết các pháp vô vi cho đến hữu vi khả năng chỉ được vào Trung Giới, còn phải tu tiếp ba ngàn năm mới được thăng hoa.

Nên Trời ban sắc chỉ cho Phật giáng trần lập lại Đạo Trời Pháp Phật và Kinh Trời, Kinh Phật để dẫn tiến chơn linh tu tức tức không nhập vào khối đạo của Hậu Thiên Trung Giới, làm trễ thời gian của thiên cơ vĩ định nhà Trời.

Phật lập lại kỹ nguyên Di Lạc của đời Thượng Đức chi dân cho Thiên Đạo, ban sự thái bình phong trong Thiên Địa. Các chơn linh thuận thiên theo Phật tu Đạo Trời, tha sự vô minh của đời trước và phục vị đắc đạo của đời nay.

Các Chơn Sư thông suốt thiên thời dẫn đệ tử nhà Phật, nhà Đạo trong Tam Giáo Ngũ Chi của thế gian về quy y cùng Phật Ta tha cho sự sai quấy đời trước được đắc đạo hành như chi đạo cùng Phật ở đời nay, đồng nhất sự tiến hóa với con dân đất Phật.

Một trăm lẻ tám vị Tổ Sư Đạo Trưởng kỳ ba được giáng trần thu thập đệ tử của mình, về dạy họ phò trợ Đức Phật lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức, để đủ mười ngàn công đức cho công viên quả mãn. Các nhà lập giáo, lập pháp của thế gian biết Phật giáng thế tức làm theo di chiếu của Đức Ngọc Hoàng nên quy y thuận thiên thời lập đạo để hưởng công đức, phục vị lại Tiên chức ở cõi Trời. Bằng nghịch đạo chống Trời Ta đi sơn đảo hải chôn sống hết các loài vô đạo, còn nguyên Thần năm bộ ngũ lôi đánh tan thành thảo mộc, trùng để muôn đời không siêu thoát.

Đức Phật Vô Danh Thị tức là Con của Ta được Ta cho phép theo Đức Như Lai Tổ Phật học đạo và từng nhập thế nhiều chu kỳ hướng dương đạo pháp. Đời nào cũng quý xin Cha tha tội cho nhân loại vô minh, Nó đã giáng thế bảy chu kỳ

hành như chi đạo, mong nhân loại giác ngộ quy thuận thiên thời và đã được Phật Tổ Như Lai điếm đạo bảy lần tu hóa với Phật Tổ Như Lai, ba ngàn ba trăm năm trên đất Phật vì Nó thay Ta có chí nguyện cứu đời, năm chu kỳ họp thiên địa Ta đều quyết định tận diệt cái thứ chủng tử vô minh, Nó đại diện Phật Tổ quỳ dưới Chánh Điện Bạch Ngọc Kinh năm lần phát xét của Ta, Nó lại năm lần quỳ một giữa Tiên Thần văn võ mà xin ta tha tội cho như loại vô tri.

Ta giận lắm nên phạt Nó xuống trần làm nhân loại, sanh ra trong gia đình làm ngư ông thấp kém để khỏi về đây chướng mắt của Ta. Không ngờ Đức Như Lai Cổ Phật lại gia ân điếm hóa cho Nó rồi dạy Kinh Trời, Pháp Trời lại được đặc đạo phục vị lại nhà Trời, về lại đây Ta thấy Nó phát huệ nên giao cho các vị Thiên Tôn Phật đưa Nó vào Hàn Lâm Viện Học để hàm thụ. Có được tất cả Kinh Trời, không được du Tiên trong Tam Giáo mười năm, hàng tuần thế gian vào đây sáu năm là Nó tham ngộ toàn bộ Kinh Trời, Pháp Trời thông suốt.

Đến ngày lễ Thượng Nguyên tất cả Chư Tiên Trưởng và Chư Phật về Bạch Ngọc Kinh hành lễ và họp Thiên Đình, Ta cho Nó ra để biết ý kiến và sự đại giác ngộ của Nó trước đại diện.

Nó xin Ta cho Nó viết Tân Kinh độ cho hàng phụ nữ và các cõi âm giới, vì từ xưa nay phụ nữ và các cõi âm giới chưa có Kinh Phật Kinh Trời để tu luyện đạo để thành chánh quả. Chưa có pháp tu thành chánh quả và chưa có sắc lệnh của Trời cho cõi âm và phụ nữ tu thành chánh quả,

Nó xin Ta mở hồng ân và đổi mười hai Sao Thập Nhị Địa Chi cho dân gian không bị sát khí, phán khí, phản khí và âm khí và nhiều loạn khí. Và thay hai mươi bốn Tinh Tú cho nhân gian phụ nữ dứt dơ mình và phụ vị hồi tinh hoa của nhất âm thuần chơn trong Trời Đất, cho phụ nữ phát lại tiềm năng tinh hoa và trí tuệ như khối dương tu đạo trong Trời Đất, bình đẳng chơn dương và chơn âm.

Còn phái nam phục vị lại chơn Thần, không còn phản khí khát khí và xảo khí để thành chánh nhân quân tử, để phục vị Vương Đạo trong mỗi người có chánh đạo của quân chánh thần trung,



phụ từ tử hiếu, cho Thiên Thượng Hạ Địa thuận chơn, cho nhân loại an dưỡng thái bình tu tâm thành đạo.

Nó lại xin Ta đổi mười tám cõi âm ty ra khỏi sức hút của thế gian, để chấm dứt nhân và quả của chín trăm chín mươi chín ngàn năm tội lỗi của Nhơn loại, để cho chơn linh còn tồn sinh không bị lực của âm làm vướng bận thân mình, để cho họ dễ đắc thành chánh quả sau này.

Lại xin Ta đưa một số tinh tú xuống hiệp với quỹ đạo của Thái Dương Hệ hậu thiên, để đổi chín khí Trời Đất trong hậu thiên. Như chiết ra một Mặt Trăng của Sao Thái Hư đưa vào đường xích đạo, làm ra hai Mặt Trăng cho Mặt Trăng của Sao Thái Hư có chứa khí thanh thiên, khí đó chiếu vào địa cầu làm cho thảo mộc sanh được dược linh có sức dưỡng sinh cao nhất, kỳ hoa dị thảo chứa trường sinh mà phát ra hương thơm ngập đất, làm cho người tu đạo sống trường sanh bất tử như ở cõi Tiên nhà Phật.

Chiết một tinh tú ở Sao Đầu Xu vào Xích Đạo chiếu vào Quả Tinh Cầu, tất cả các nguồn rạch sông hồ đều phát ra dược thủy, trên đầu

nguồn phát ra dược khí nuôi thảo mộc, dưới hồ phát ra hồ Thanh Tâm uống vào trị bá bệnh làm cho sự tráng kiện thông huệ, vào Ao Trời để Thiên Long Ngọc sẽ trở thành Ao Thanh Tâm.

Người đạt công đức ba ngàn và người tu phát huệ vào đó tắm gội già thành trẻ, cho thế gian không còn bô lão bệnh tử, tất cả là thanh niên thanh nữ trên khắp Toàn Cầu.

Rồi Nó lại xin Ta cho chiết ra một Hành Tinh trên sao Văn Xương vào đường Xích Đạo, cho nam văn chương tài trí rạng ngời, cho nữ thanh lịch tao nhân thanh tịnh, cho hiền văn rộng mở lễ nhạc vào nhân gian làm cho trí ý thiên hạ trở lại tánh văn chương ca phú lễ nhạc như Tiên ở trên Trời thanh cao thùy my.

Rồi đôi trục Quả Địa Cầu đi vào đường hoàng đạo cho Mặt Trời, Mặt Trăng mọc lại hướng tây. Cho tất cả cái tâm trí tri học Phật tu đạo được thuần dương, thuần âm, khi khí âm dương trong con người thuần nhất thì Quả Địa Cầu thuần dương, thiên hạ được thành chánh quả toàn chơn.

Nó lại xin hồng ân của Ta và Tổ Phật Như Lai cho Nó điễm hóa chim muôn thú lạ, từ loài bay trên Trời, từ loài sống trên đất và các loài sống dưới biển, dưới sông hồ và trong ao hồ đầm trạch, được nói tiếng người, được thông hiểu và học đạo tu pháp và đủ nhân quyền như loài người và học kinh tu Pháp Trời để hóa kiếp Thần Tiên tại thế.

Sau chu kỳ tạo thiên lập địa Nó xin Ta ban ra cái luật bất sát sanh, con người đi theo đạo học dưỡng sinh bất ác, Tam Giới bất chiến, ai lạm sát nhân loại và trộm cắp trong nước Trời đem ra xử trảm. Làm như vậy để bảo vệ nhân quyền cho thiên hạ thái bình thanh trị dài lâu.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.**

**Nam Mô Di Lạc Vương Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái**

## **Đức Thầy Vô Danh Thị.**

\*\*\*

\*\*\*- *Hết Quyển. XVII* -\*\*\*

\*\*\*

**Quyển. XVIII**  
**Bộ Di Lạc Phụ Nữ Tâm Kinh.**  
**Lời Nói Đầu**

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị: Các vị Phụ Nữ trước khi nghe kinh nên ăn chay tịnh, mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hợp theo dòng điển kinh của Bạch Vân Kỳ chiếu xuống thanh nhẹ và trinh sáng tâm hồn.

Kinh Vô Tự của Thầy Vô Danh Thị chuyển luân từ Tâm Kinh của Lô Âm Tự và ở Hàn Lâm Viện Học của Trời Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nó là chất xám của Thần Tiên Thánh Phật gom lại đưa xuống trần gian, giúp cho Thần mạnh về trí tuệ, giúp cho Chư Thánh mạnh về tiềm năng, giúp cho Chư Vị Bồ Tát Tiên mạnh về huyền năng thượng võ, giúp cho Chư Vị Thánh Phật, Tỳ Kheo Phật, A La Hán Phật và Bồ Tát Phật thành chánh quả trên quả Tinh Cầu. Cho những Vị Phụ Nữ tu đắc Phật kỳ ba, là nhờ mười hai bộ Tâm Kinh của Phụ Nữ do Phật Di Lạc truyền xuống.

Nên hàng Phụ Nữ hãy tịnh tâm nghe đây, để trí tuệ ta mạnh như Thần, sáng như Thánh và

lòng ta được sướng như Tiên và tu trở về một Vị Thánh Phật hiền như Phật. Nó giúp mình thâu lại chất xám của Thần Tiên ở trên mình, để trở thành Tâm Kinh của Đức Phật trong tâm hồn của các hàng Phụ Nữ đấng Phật đấng Đạo trong Kỷ Nguyên Di Lạc kỳ ba. Cái cao quý trong lòng người Phụ Nữ là sự trinh sáng, một tấm lòng nhân có độ lượng biết bố thí và hiến yêu, có một cái đức mỹ ái hoà nhu, như tu thân để thành hàng Phụ Nữ trí tuệ.

Nhà có đạo phò chồng làm định gia phong, nước có đạo thờ chồng trung hiếu tiết độ, giữa xã hội biết có tâm nhìn để trở thành một vị Quan Âm thứ nhì cứu thế.

Lòng bác dưng chén cơm linh cảm đến kẻ thiếu đói, dưng sự bình tâm cho những kẻ thiếu suy tư, hái hoa lòng dưng cho hàng tu đạo để chi ái.

Lòng người Phụ Nữ có vị tha tình hận của mình để cho nước được tài thần phù trợ quốc gia, cho gia được thiên sư, cho con mình thành bậc học sĩ là nhờ đức vị tha của bà Mẹ, như bà Mẹ Trời thứ nhì ban khí xuân vào tâm hồn cho

những đứa con yêu nước lớn mạnh, dòng sữa lành của bà Mẹ Việt Nam, bà vợ Việt Nam và bà chị Việt Nam và những người Phụ Nữ Việt Nam nuôi sống trái tim trí tuệ của quốc dân Việt Nam đang nằm trên lãnh vực yêu dân ái quốc.

Có tình yêu nào trinh sáng và cao quý hơn tình Tâm Kinh của lòng Mẹ đã yêu nước thương con, ở trong tâm hồn của những người Phụ Nữ Việt Nam đã từng tu thân và thiên định vì ái quốc.

Học Phật hiến yêu vì yêu dân, tha thù để đắc thành chánh quả vì đạo lớn mà họ muốn làm tròn. Như nhìn một danh tướng phải thắng vạn quân, một chơn tu phải có lòng tha vạn thù để mình thành Phật.

Vì vậy đạo tha thù của Phụ Nữ là một công đức Đại Thừa, để sự vị tha của vạn thù trong lòng người Phụ Nữ để trở thành Nữ Bồ Tát của nước Việt Nam, mới thành chánh quả trong Kỷ Nguyên Di Lạc hiến yêu, lập Tâm Kinh cho hàng Phụ Nữ ái quốc chi dân tu hành đắc đạo.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô Di Lạc Vương Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái  
Đức Thầy Vô Danh Thị.  
\*\*\***

### *Phụ Nữ Tâm Kinh*

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Nó đứng trước Bạch Ngọc Kinh phát biểu thao thao bất tuyệt, sau khi hàm học ở Hàn Lâm Viện Đại Học của Niết Bàn Kinh, Ta Thượng Đế và Phật Tổ Như Lai và các Vị Tam Giáo Tòa cùng với Đạo Chương ba ngàn lần lượt hỏi Nó.



Nó Bạch Thầy là Ta và Phật Tổ, Chư Vị Đạo Chưởng và Tam Giáo Tòa xin được Như Ý.

Ta tham khảo với Phật Tổ Ngài bảo: Nó học tới chỗ miễn bàn và đã thông suốt thiên cơ, Ta vì lòng đại từ bi nên chấp thuận đề nghị của đệ tử của nhà Phật là con một của Ta. Tam Giáo Tòa cũng vì lòng từ bi xuôi thuận theo ý chỉ của Phật Tổ, ba ngàn Vị Đạo Chưởng phát biểu vì thay đổi trong Vũ Trụ nhiều quá chưa từng xảy ra trong Trời Đất.

Từ tạo thiên lập địa đến nay Hoàng Tử phải làm một việc gì trong Trời Phật chưa làm trong thế gian để đổi lại những công đức vô lượng đó, cho Thiên Binh Thần Tướng thuận phục. Công đức đó để phù trì cho chúng Thiên Đạo, nếu Hoàng Tử làm được một công đức vĩ đại thì ba ngàn Chưởng Quản Thiên Đạo đều chấp nhận sự yêu cầu di Thiên Định Địa của đệ tử, bằng làm không đặng thì theo luật Trời tiêu diệt thế gian là tận thế và lập Hội Long Hoa.

Phật Tổ cho ý chỉ: “Con đã hàm học được hết hai mươi bốn tầng kinh tạng của nhà Đạo và Hàn Lâm Viện, để Ta có chỉ ý xưa kia Ta điếm đạo

cho Phật Di Đà vào Trung Giới hướng đạo, cho Tam Giới tu đạo thành Phật mười ngàn năm.

Đến nay Di Đà chứng quả thành đạo lại lập nguyện Hướng Dẫn Đạo Sư. Đến chu kỳ thứ ba của Tam Giới lại chiết thân xuống Tam Giới tu thành Thánh Phật Thích Ca. Ta sai đem kinh Trời truyền ra cho nhơn loại tu học, nhưng lúc đó Thích Ca chỉ truyền được một số kinh nhân duyên và nhân quả, còn lại một trăm tập Kinh Trời giải thoát đã viết ra. Lúc đó xác thân Thích Ca yếu dần, phần hàng trí tuệ chưa có ai có thể dịch lại được Tâm Kinh. Nên ta truyền đóng rương để cất giữ, sau tám trăm năm ta sẽ sai mười tám vị Phật giáng trần để phiên dịch Chơn Kinh.

Đến Thanh Văn Phật giáng sanh ở thế gian hai mươi bốn năm phát thức giác ngộ, đi vào dịch chơn kinh, khi Thanh Văn Phật mở ra toàn bộ số kinh họ chép trên da dê, da cừu mục nát hết, Thanh Văn Phật và mười bảy vị khác đều nhập thế không hoàn tất chu kỳ dịch kinh nên ở lại khai giáo cho các môn nhân trên toàn thế giới, đến nay chưa đủ số đi về lại gặp Ta.

Nay Con đã hàm học Kinh Trời ở Hàn Lâm Viện Học của Ta, sao Con không dùng sự nhập thế viết Kinh Trời, Kinh Phật. Trong đó có một ngàn tập kinh Ta truyền cho Thánh Phật Thích Ca chép ra mà bị hủy hoại, Ta thấy trong hàng đệ tử của nhà Trời, nhà Phật Con là người thứ ba được vào Hàn Lâm Viện Học sau khi nhập thiên địa đến nay.

Đây là một đại công đức mà nhà Trời phải thi chính với Con, hễ Con hoàn tất ở thế gian kinh điển rồi về đây nhận ý chỉ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế di nhơn hạnh độ.

Đức Thượng Đế Ngài và Ba Ngàn Vị Thiên Tôn Đạo Chương ra bài cho Ta:

a.) Phần một: Thượng Đế truyền, Ta sẽ truyền chỉ cho Pháp Sư Lương Sĩ Hằng cho Con xuống núi, không được trở lại thiên viện tu hành và cho tới Pháp Sư Lương Sĩ Hằng tạ thế, không được về thấp nhang. Còn con có thương tình Thầy Trò về chỉ thấp một nén nhang rồi đi, không được phân trần mỗi đạo và không được hỏi tại sao? Vì ấy là Thiên Định Đồ Thơ.

b) Phần hai: Con phải tự lực sinh nhai và năm năm đi các nước có duyên viết ra Kinh Trung Dung tùy nơn tâm của chúng sanh và viết xuống sự Trung Đạo. Sau năm năm con phải lập gia thê, phải sanh một gái bốn trai, còn lập nghiệp phải ra giữa chợ để hành nghề, những thứ sanh khác ở chợ đời con phải làm tấm thảm cho thiên hạ chà đạp, chữa rửa, nguyên rửa, có khi còn độc hại và sát hại hàm oan.

Thời gian Thầy cho Con là mười lăm năm tại thế gian là ngày 28/07/1995 cho tới 28/07/2009, Con phải hoàn tất hai mươi bốn bộ Kinh Trời Kinh Phật cho đúng kỳ hạn. Phật Mẫu còn dạy Con phải viết cho xong mười hai bộ Phụ Nữ Tâm Kinh, trong đó mười lăm năm đó phải hoàn tất vào ngày 28/07/2009. Chư vị Chương Giáo ba ngàn nhìn Ta đều rơi lệ, Phật Mẫu khóc không dùng ôm trầm lấy thân Ta.

Ta không biết phải làm sao? đó là sắc lệnh phải hành y mà Ta cầu xin để nhân loại được cứu, Phật Tổ dạy ta kỳ thi này Con phải dùng tiềm năng và trí tuệ để thắng cuộc thi, hễ Con thành công thì Trời Đất phải thực hiện đề nghị

của Con. Ta nghĩ chí nguyện của Con không thua đâu, Phật tâm của Con sẽ hoàn thành ý lớn của Trời của Ta di chính.

Thượng Đế ra lệnh Thiên Thượng Địa Hạ Tam Giáo và nhà Phật không một ai hiển tướng, hiển thân đến giúp ta, ai làm sai ý chỉ đem ra Điện Linh Tiêu xử chém, để cuộc thi phải hết sức công bằng, và tất cả ba mươi sáu cửa Thượng Thiên khi Ta về không được tự ý mở cửa, Thần Tiên vào thế gian làm việc không được tiếp xúc với Ta trong chu kỳ Thượng Đế đã di hành pháp lệnh, để cho Ta đủ thời gian hoàn tất Kinh Trời, đúng kỳ hạn thì mở cửa cấm vận cho Ta.

Từ đó Ta cũng không thể nói Ta là ai và Ta phải làm gì, nên trí Ta sanh ra câu: Từ đây Ta phải tùy thời biến dịch từ ngộ để an nhi. Nên gặp hữu đắc trí thì dĩ nhân cộng tri, bằng đắc trí độc hành kỳ đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Phụ nữ muốn đắc pháp Liên Hoa Tâm phải nhường lời với dĩ nhân, phải nhường công với đại chúng, phải nhường lực với đường phương, nhờ nhường mà đắc pháp. Mỗi việc đều biết nhường lời để chí nhu đạo mở ra, nhân tình biết nhường người cái tâm hiền ái mở ra. Thật hơn chánh lớn biết nhường đường đạo lý lớn mở ra, trong sự sống thường biết nhường người là hành hơn chi đạo.

Nhu biết nhường sự nhu lớn kia thành diệu pháp, nhu biết khiêm sự khiêm lớn đắc đạo thành Tiên, nhu biết ái tha sự ái tha lớn thành nhân chi mỹ, cái nhu đạo biết khiêm nhường là nhu thắng cương.

Nhu đạo diệu như thủy để tâm thủy đức hóa thành trí tuệ, nhu khí như nước thanh nhẹ kết thành mây, đem mưa của mùa xuân là diệu mát lòng người, nhờ khí mát lại trở được kỳ hoa dị thảo, dưng ái muôn loài vạn vật, có phải nhu hóa sanh sự thành quả của người.

Nhu thuật như trí biết kết thành pháp thân, kết thành liên pháp, như pháp di nhân kết thành

sách lược để ái quốc yêu dân, như tâm lý kết thành văn khoa để đào tạo nhân Tiên hiếu nghĩa, đạo lý kết thành văn kinh phù trợ cho hiến pháp an định quốc gia. Cho nên dân nhờ hàm học thông minh, quốc hiền nhu sanh chí nhân hòa hành độ.

Đạo bảo bậc văn nhu làm sáng đức lớn của người xưa, làm thống nhất văn hóa chính tâm của thời nay, làm trọng phụ trong các mối giềng giữa Trời và người đấng thông sự linh cảm, giữa học sĩ và quốc gia tạo ngộ kiến trúc sơn hà, giữa nước người mà nước mình trở thành tri kỷ.

Nhu thuật làm cho hàng trí sĩ thông tình đạt lý, thông thiên thời biết tu chính đúng thiên cơ, như người trên văn nhu đến ngộ biết kính Trời hành như chi đạo, còn trong nhân gian dùng trung dung để đấng ngộ thiên thời.

Cái sinh khí của văn nhu làm cho lòng người biết hiệp quần, cái linh khí của văn nhu làm tình người thấu triệt đạo và lý, cái Thánh ý của văn nhu phục lễ nhạc để thế giới văn minh.

Tình không đồng giới được văn nhu thì đạo đồng chí hiệp, thân không đồng thời gian được

văn nhu thì đạo tương đắc lý hiệp, hiểu đến sự thông vị kỷ mình để đức nhân sanh trí tuệ. Có phải đạo vì nhu mà sự sống chung xây dựng thái bình.

Bậc văn hiển văn được nhu như Bồ Tát hàng ma để không chướng ngại, bậc bình thiên hạ đạt nhu như Bồ Tát rưới Cam Lộ diệu mát y nhân, bậc thể thiên hành đạo đắc nhu như hàng Bồ Tát lái thuyền không đáy độ hóa cho hàng viên giác Thanh Văn đồng hành chánh đạo.

Cái đạo nhu đạt thời bình thì phục lễ để Tiên Thiên thanh hoá, cái đức nhu đạt thời bình phục nhạc để văn hiển cao minh, cái nhân nhu đạt thời bình phát ra đạo bảo quốc tề gia, làm cho thiên hạ tài hoa trở thành mục thước hiển ái.

Cái đạo quân thần đắc nhu như minh quân được minh trung ra phò trợ, nhật từng cây kiểng cổ tận hàm cốc với Thiên Sơn, để về trồng trên Địa Đàng nhân sinh quan cho đắc địa, để thỏa lòng giai nhân tài tử chờ đón Hội Thần Tiên.

Bậc đại nhu dùng nghĩa cử bảo quốc, hàng trí tri nghiêng mình hiến dâng chính nghĩa, đại đồng



chí nguyện lập mục thước tề gia cho lòng nước trung hòa.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Còn cái đức nhu đạo của người xa biên quan như không biết chờ ai, Thiên đợi thời kỳ nếu đắc nhu thì thiên thời trí đồng đạo hiệp, bằng đắc địa lợi hiệp Hội Quần Tiên xứng nghĩa cho Thiên Đạo thái bình ca.

Cái lý của Ngư Ông chờ thời câu cá, ấy là bậc tài hoa chưa thuần hóa ba thốn khí nên nhà Trời dạy ngồi câu để sinh hóa cái nhu đạo để minh lòng, cho đến tỏ thông lý văn minh là nhu đạo, tự tâm phát ra đạo của thiện như phải hàm thụ nhu giáo, sự văn minh nào cũng từng trong nhu đạo phát lòng như chánh hạnh.

Bậc nhu trí: Mới giác ngộ sự trí năng tiềm ẩn trong mỗi lý trí để sanh thần huệ, sự phát sung mãn của thiên cơ là dựng lại cái đạo bậc trí nhu.

Bậc nhu tình: Mới phát thức sự trí tinh ba sáng suốt, tiềm ẩn trong nhất tính di sư sanh ra nhưn chánh, sự phát sung mãn của thiên thời là dựng lại lòng chí nhân cho thiên hạ hưởng thái bình.

Bậc nhu thiên: Mới phát tiềm năng sự trí thanh, trí tinh theo về phát ra sự sung mãn của đức hạnh, làm cho những sự tinh xảo trong Tam Giáo chưa tới chỗ quy chơn, nên nghiêng mình thành ý hàm học lại Kinh Trời, Pháp Trời để đức nhưn thành chánh quả.

Bậc nhu giáo am tường Đạo Trời mới phát trí định huệ, nhất đạo quy tâm lý vô hình, nên thường hàm học Tâm Kinh cho tâm sung mãn phát ra chức năng trong sạch, để đắc đạo chơn nhưn thiện mỹ ái.

Bậc nhu văn mới phát ra sự trí tuệ trong liễu giác của thiên cơ, nên phát lòng chí nhân của phiên dịch Tâm Kinh thành chơn lý, nhập nội trong mỗi đời sống làm cho tánh linh sung mãn, phát thiên tư phục vị lại bản lai diện mục trong Thiên Đạo.

Đến đó mỗi linh cảm ra nhu đạo là mục thước lớn cho những nhà hành văn, cho đắc được sự thành ý, những nhà hành binh cho đắc được sự bảo vệ thái bình, những nhà hành thiên cho đắc được sự tinh ba sáng suốt, những nhà hành nhân trị cho đắc được sự đạo lớn chi dân, hàm học đến nhu đạo hễ gặp lý hóa cương khiêm lời lui ái, tầm cái Pháp Trung Dung để hòa giải nghị bình.

Như Bồ Tát hành như đi đến gặp thần sâu phải biết dương cơ khai lễ nhạc, lập thiên hạ vui trong lễ nhạc tự nhiên thần sâu theo sự sung mãn mà siêu. Như Bồ Tát hành độ chánh như lại gặp muôn ngàn xảo trí, nhập vào trong nội thị lập lễ nhạc mở mang sự thanh y thì trong thiên hạ có bậc thành ý quay về.

Ấy là được sự nhất đặng sanh soi chung cho những bóng tối chen lẫn trong cái đạo của minh tâm, như cây đèn bên dưới sáng lên sự tối nó ở dưới thấp, bằng cây đèn bên trên sáng xuống thường thiên cơ để trị bóng tối ở bên trên.

Nên Bồ Tát dùng sự thiên cơ để học cùng Trời, dùng sự tâm vô quái ngại để đi hành đạo

đức nhưng lòng lại nhạt công danh, cho nên hành đạo là vì nhơn chánh cho thiên hạ chánh tinh tấn lập thành sự giàu mạnh, cải cách văn hóa cho thiên hạ thái bình, cho lòng trống lòng nhạt mùi danh vị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Còn những bậc trí nhu đã đạt sự thông huệ nên kiên trì giữa chợ đời để hàng phục cái trí tinh xảo của loài nhân, để thẳng tư lòng vào trong phiền não để phương sanh trí tuệ, để kính sự tự đạo của bậc tu thân thiên định thông thiên, để yêu sự tự giác tha của những nhà văn thông tình vì nước, để quý những nhà yêu nước ái dân chưa tròn bốn phận nhân ái.

Nên họ nhẫn vì sinh lộ lớn để hoàn nguyên, họ cần ngôn để nhân tình quy chung nguồn cội, họ thận lời để tầm ra sách lược nhân chánh chi dân.

Vì ái lớn nên họ nhu để bảo tồn sự văn hiến của Tổ Quốc, nước và non ở trong trái tim của nhà đại nhu. Đại nhu đạo như một khối sống chung cho tịnh dưỡng huyền cơ, vì thi nhân ái lớn hàng đại nhu biết tha thù riêng để thoát lòng vị kỷ, vì hồn Thiên của Tổ Phụ sáng lập sự văn minh và bảo đạo trong khối nhân quyền, vì nhơn chánh lớn hàng đại nhu mở cửa nước cho nước lớn để sông hồ đầy thủy trí, bình tâm học sĩ cầm Thần Bút Đông Phương để bình trị lòng nhân.

Vì nhơn tình lớn hàng đại nhu phù chồng tề gia, làm cho chồng yên chí lớn phù trợ núi sông, cho tình lớn kiến trúc sơn hà, vì Thiên Đạo hiển công, vì lòng phụ nữ biết dâng ái, có đôi khi ngăn lòng sanh nhân tri sơ khờ dại, kiên tư tâm nhờ thông nhu đạo nghiêng mình.

Học để biết cần ta dưỡng nhu đạo trí tri vì nhơn hành nghĩa, trải cái đường vi trần để lập cái đức nhu lớn vi nhân.

Bậc đại nhu đạo không lời nói, người dâng lòng riêng là nhờ họ thông suốt được cái chân lý người và mình, còn bậc thông đạt tâm linh lại biết cái Thiên Di giữa Trời và mình, nên họ dẫn

thân vô quái ngại trên cái lĩnh vực khó khăn của cuộc thế, lại lấy đó làm sự sung mãn của nội tâm.

Như một nhà đại nhu xuất thân là tiến sĩ tu đạt đạo, lại là một nông gia xuất thân ít học tu đạt đạo, thêm nhà ngư gia xuất thân ít học tu đạt đạo. Cả ba được nhập thi trong đạo lớn vô hình, Tam Giáo Tòa chấm thi và kiểm duyệt sự xuất thân và học vấn thế gian quá chênh lệch.

Tại sao ba người đồng đạt đạo của Hư Không, sau đó đi trình Thượng Đế minh thị, Thầy dạy: Ba con xuất thân thế gian sang hèn quý tiện có khác, chẳng qua do nhân quả của kiếp trước mà kiếp này các con nhận đó để hành nhơn.

Còn cả ba thi vào đây đạt được là nhờ cả ba không trần nhất niệm quy chơn, khi đạt đạo ba con đồng nhất đạo, ba con tâm đồng nhất giáo, trí đồng nhất đạo là tâm linh đồng nhất Trời, Phật, Người.

Nhờ chí nguyện quy chơn nên đạo đồng nhất thể, nhờ tâm đồng nhất đạo các con mới nhận ra Trời Phật nhân có trí tuệ là đồng nhất thể, nhờ nhận ra dân và nước sự chí nhân là đồng nhất

thể, nhờ nhận ra quân và Thần đặc sự trung nghĩa là đồng nhất thể của thế gian.

Như đạo quân chánh kiến thì thần trung cả hai thể đồng đồng hiệp, như quân chánh nhơn thì thần chánh nghĩa vụ làm tròn, như nước là nhà lớn của thiên hạ tu thân, gia là nhà nhỏ cho mục nước tiến đức. Vậy có phải thể đồng đạo hiệp đi con đường nhất đạo thành nhơn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Phụ nữ tu đặc cái tha tâm thông thì lòng vị tha tự nhiên dạy sự dưng ái, quên dần cái tiểu tiết của thế nhân thành trụ hoại không, đi vào cái đại trí tri rồi lòng dần lòng hàm thụ sự hiến ái.

Như phụ nữ tu đặc túc mạng thông thì ý chí kiên trì trong tinh thần chánh nghĩa vụ không ai dạy từ trước, nhưng khi mở túc mạng thông sự đại bi đại trí lại biết chu toàn.

Còn hàng phụ nữ tu đắc cái thần túc thông thì nhìn vào tiền sử để hàm thụ cái kim cổ kỳ tài, lại nhìn vào trong tiềm năng của chính mình để tham ngộ sự vị lai quá khứ, sau đó để tìm ra con đường chánh tinh nhuệ, để thay đổi trí độ và con đường nhu thuật để hóa cái cương trần đã vướng nhân quả của kiếp vừa qua. Từ đó thay đổi cách di nhơn, đi đường nhu đạo để thông huệ, từ đây thay đổi cách hành nhơn để hàm dưỡng sự nhu đạo của Trời ban.

Được vậy nhu đạo gọi là nhất lý thông vạn lý sẽ tường minh, kẻ sĩ đạt đạo phải có lòng như Anh Nhi để chơn huệ sơ khai lại bản tánh di thiện. Nhờ đi đường sơ nhĩ nên Thánh Tiên Phật phục vị lại ngươn Thần.

Nếu nhu đạt đạo thì nhu thắng sự cứng mạnh, nhược đạo thắng được sự bạo ngược của tình nhân. Như nhà có con dân thảo không đẹp hơn người lại tài đức hơn người, có phải nhờ sự trí nhu mà người thương kẻ quý, còn bậc bạo ngược người hiền quý không dám rước về nhà.

Nhơn như học giả hào phú nhất tĩnh mới biết sự có của mình là trong cái có của nhân và quả,



còn cái không vi trần của mình sống trong mình chưa giác ngộ tìm ra. Nên Đạo Kinh dạy “nhơn di nhơn bất phú và di phú bất nhơn”, đời nay trở thành hiện thực, bằng bậc di phú hành nhơn, bậc di nhơn hành phú. Có phải sự nhơn trị làm cho nhơn quốc mạnh phú cường quốc gia.

Quyền binh của cái đạo chi dân là nhơn quyền bình đẳng, nhơn chính tự do ngôn luận, nhân gian tự do thương nghiệp và tự do ngư tiêu canh mộc, kỹ nghệ nuôi thân. Bậc bảo chính công tâm bảo vệ sở hữu chủ của dân tức bảo an cho tổ quốc.

Còn bậc chi dân trong nhân gian, thần dân biết làm tròn bốn phận với quốc gia, dâng người trung để làm trụ cột của nhà lớn, hiến người tài để mở lộ kinh thương, yêu người nhân hiến thân vì lợi ích bảo quốc, trọng hiền sĩ vì ái lớn gia công, an người chánh tà chưa thông suốt để phục đạo hiền nhân, tha người vị kỷ cố chấp để thuận theo thiên thời hành đạo.

Dân biết việc chi đạo tự hàm giáo lòng chí nhân, tự thuận chánh theo hiền văn của nhà học

sĩ, tuân hành theo hiến pháp, hành pháp và lập pháp để thực hiện đạo lớn chi dân.

Đạt nguồn nước trong sông hồ ao sự thanh thủy an tụ, đạt nguồn pháp thí lòng người theo thiên thời lớn để về. Đến đó đạo nhất trí dĩ nhân cộng chi, thiên hạ nhất trí vĩ nhân thành chánh đạo.

Nước thanh ngư tiêu canh mộc theo nguồn nước để về. Khí thanh hoành sơn nhất đáy nuôi sống cả thiên hạ, nhân thanh nhất tịnh, như sanh quan là thầy hàm thụ thiên hạ. Bậc thượng nhân chi đạo bậc thượng giáo chi dân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Đến đó bậc đại nhu hành kinh có đường lớn để lập lộ, bậc hành như chánh được pháp văn di chỉ ý Trời, bậc thông thiên biết thiên thời phù trợ chu kỳ di như hành đạo, còn hàng hành chánh tâm như được mưa pháp tưới nhuận. Như cây

được mưa lành thì hàng tùng bách được lớn mạnh, còn vườn hoa kiểng được thanh quang điển lành đua trở làm đẹp khắp kỳ quan.

Kim kỳ tài học kinh cổ để tâm sinh đường hoàng đạo, bậc có trí tuệ kỳ quan kinh cổ để lập đạo tân kim, nước đặc thượng dòng bậc bung bình chế nhân sinh quang cho tịnh thủy, còn người hiếu kính Trời cao lập đạo thanh đúng thiên thời.

Minh Kính hồi quang phản chiếu cạo sạch một góc bên sau tám kiểng để am tường chu kỳ Thiên Định Đồ Thơ. Còn hàng vĩ nhân theo dõi ý Trời vào trong nội tâm để nhận ra sự kim chỉ nam lập đạo, Cha và Con là một thể cứu thế để lập lại Tân Kỳ.

Nước thanh tâm tịnh thủy, bậc đại nhu cận ý để linh văn sanh phương thượng thế gian, lòng nhân thanh tịnh lý căn ngôn để thông thị máy Trời. Trên thấp sáng lương tâm bậc nhu vì lòng đại tha để đặc đạo, trong thấp sáng lương tri bậc đại giác vì thi chánh nhân duyên, không yếu công đức trước tình nhà lòng vĩ nhân lập đại gia, đặc gia trung thì chu toàn nghĩa cử, còn bậc

thông thiên cơ phải hiệp đủ tâm đức đạo lớn mới tròn.

Thiên hạ biết yêu quý con mình đem tình ra bảo vệ, còn bậc lập đạo chi dân thì yêu quý con dân nên hàm thụ Chơn Kinh cho thiên hạ thái bình. Còn Đức Thượng Đế cũng thương Con mình đau lòng chí nhân vì cứu thế, nên cho Con mình ra tế thế lòng Trời cao Háo Sanh cho Thiên Địa đi tới pháp lớn thái bình.

Bậc nhu đạo am hiểu thiên thời phù trợ con Trời cho thế gian an chánh đạo, Trời hiển con vì Thiên Đạo còn khai mở Đức Lớn Háo Sanh, Thần Thánh Tiên hiệp quần cùng Con Ta khai đời Tân Dân Minh Đức, tức phù trợ thiên thời của Thượng Đế di ngôn.

Con Ta đã năm lần cầu xin Ta tha sự vô minh cho nhân loại, đổi sự viết tân kinh tân pháp để Trời Thiên tha tội cho những phần thiếu đức ở nhân gian. Con Ta vì Đức Háo Sinh nghiêng mình trước Bạch Ngọc Kinh Thượng Đế, Ta ra nghiêm giáo huấn Thần Tiên Thánh Phật đều phải cúi đầu.

Nay Nó đã viết xong rồi Thiên Kinh để cứu thế, “Con ơi Con! Làm mềm lòng Cha là Đức Vô Cực Thượng Đế” vì tình Con xin Ta cho Con tế thế Kỳ Ba. Tam Giáo phải quy chơn thu thiên thời Con Ta chỉ đạo, thuận thiên ý theo điềm tâm Linh Bảo, Ta tha cho chu kỳ hiển đạo giáo nhơn sanh.

Trời lập một đạo thống nhất Ngũ Chi Tam Giáo, bậc quy chơn bảo đạo để toàn chơn, Trời lập kinh để tu chánh nhân tâm trong trần thế, con Trời có một đạo lớn không hai, bậc thuận lòng Trời là hàng quy y chánh đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Phụ nữ muốn đắc đạo phải đại giác ngộ của thương thù oán hận mới thành Diệu Âm Phật pháp ở tương lai; thương thù oán hận xưa nay hàng phụ nữ khi phát được tiềm năng nên nhớ

hóa giải thương thù oán hận để thân chánh lên cao vào các giới Vô Vi Chi Đạo.

Thương là việc tốt để làm người sanh trung can và đại nghĩa vụ, nhờ tình thương con người mới hiến dâng lòng để tận tụy cho nhau. Như Cha thương con dùng sự nghiêm chính để giáo truyền, như nhà vì nghĩa cử mong con thành tựu, như vì thương lớn người cha nào không ngăn lòng chờ con sanh trí, vì đại thương nên dùng ý để đo lường.

Tất cả vì trong đại tình thương, vì đào tạo dòng trường giang khai thủy đức, con trưởng thành ra đời dùng trí tri để phát thức, sự luyện rèn đồ mồ hôi trong một lúc, võ và văn sẽ giúp con thành những bậc chánh tinh thần.

Có những người Cha vì đại thương nên thường nghiêm để giáo huấn, sanh con ra làm tướng đạo cầm binh phải rèn đức chánh ở thao trường, nếu không ngăn lòng sợ giọt mồ hôi của người con làm sao thống lĩnh hàng binh ra danh phận, vì đại thương nên phải dạy con tỏ sự cầu lưu tình không nên háo thắng, bảo vệ lòng nhân chánh tự đức phải thông binh pháp của Trung

Dung. Cha nghiêm để dạy con sanh chánh tự tin mình, ấy là đạo có nghiêm người kẻ giáo phát minh tìm ra được đạo hành binh trong pháp giới.

Thương bằng lý trí giúp người mình thương thành đại lợi, không có sự thành nhân nào không nhọc sức để thặng hoa, còn lấy thuyền qua sông nước phải biết đưa đò tận bến. Sự sâu cạn của dòng sông để đưa lòng nhân mình đến nước đục trong phải biết tâm lý để phương dùng.

Có những thứ tình họ không đòi cao sang và vị kỷ, chỉ muốn dâng lòng cho bậc đại trí để đạo nước tương hưng. Họ chỉ theo sự hiếu trung lòng thương mà sanh trường thống, như một thứ tình bảo an cho nòi giống hiển tâm hoa.

Lại có những người Cha sức già nhưng lòng chí nhân còn sinh hóa, muốn đào tạo con mình thành bậc trung nghĩa đủ tài hoa, sự kiến tạo theo dòng thời gian sanh phương thượng. Đức di nhưn theo sanh hóa lớn để dạy đàn con, minh di thiện để tâm con hòa nhu hành đại nghĩa.

Lại có những sự hy sinh lòng vì vị kỷ để đại gia toàn chung hiệp thủy, người và ta phải kết

thành Liên Hoa thuần túy, thành Liên Đài phục vị tâm giáo pháp của Như Lai.

Vì đại thương mới dạy con di nhân phải học đạo cho nhân hóa, bậc cầm binh phải hóa đạo nước để thanh bình, tài phải đo lường để sức tài hoa vượt qua hàng trị thủy, còn bảo đạo quốc phòng là phòng sự phân biệt cạnh tranh.

Vì đại thương khi con lập đạo trí tri không để trí trong lòng như lương lập, cũng đừng dùng hàng nửa tin nửa ngờ rồi sanh tâm bất cập vô tri. Phải làm cho họ thiên cơ sự thuận theo thiên thời đại trị, phải làm cho họ an tường phương vị trong sự tu thân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Vì thương khiêm ái dạy họ đạo chính thần cho thông Kinh Bạch Tụ, hàng ma trong lòng người rồi đại từ tâm tha thứ, làm cho họ minh



tâm thành vị nhơn chi nhơn minh đạo lớn nhơn hành.

Con nhớ vì đại thương nên phát thức cho hàng nhân sĩ, vì lòng yêu dân phát chí nguyện đại tự giác. Khiêm mình học đạo kinh cho thành bậc uyên bác, khiêm nhơn học đại nhu cho chánh tâm đi đường đại giác, khiêm lòng cho lòng chí thành vì đại thể công minh.

Thương phải đào tạo để sự thương kia thành đại giác, thương phải luyện rèn để đủ nghị lực lớn thành nhơn, thương phải phát tiềm năng để đức nhân thành chánh quả, thương phải nhường khiêm để đức trọng thành bậc đại nhu.

Vì thương lớn Cha muốn Con thành bậc đại nhu gia dâng ái làm lòng yêu dân phải hàm học sự thiên thời trong thiên cơ vĩ đại, còn chí nhân yêu nước phải hàm thụ cho chu toàn sách lược, cái đức lớn của hòa nhân cho giàu mạnh quốc gia.

Khai kinh lộ mới cho nước lớn thông công vào các dòng tỵ thủy, bậc biết thương nhân tài không để tài hùng chôn trong các lá khô, thương vì đại nhu chính thượng thì đạo tâm lý để sanh

khí phát lên, đức tâm nhân phải vào trong thâm sơn cùng cốc, hàng hiền thần thường tu chánh giác để phù trợ tài nhân.

Nước phải thông kinh để Hoàng Giang hưng vinh dòng thủy pháp, thương phải biết nghiêng mình cho thủy chế vào chum. Bậc đại thương trước tu nhân mình cho thông trí đạt huệ, tế phải tu nhơn chính để kiến trúc quốc gia, thành phải hiển sự thành nhơn lập đại thành trung đại đạo thể, cao quý ở chỗ bậc thương lớn biết dâng lòng như đại từ phụ dẫn lối giàu mạnh cho đại quốc phương sanh.

Bậc hướng đạo vì thương nên quên tình ở để di đạo, người hướng nhân vì thương nên trả nghĩa cử vào đạo lớn quốc gia, hàng ái quốc vì Cha chung kính Trời dâng lòng vào đạo di nhơn đại hiếu kính để Cha cùng đàn con khai chánh nhơn làm giàu mạnh đại gia.

Vì thương lớn khiêm lời để chánh ngôn thấp sáng nhơn loại, vì khiêm lớn không tính công để công đức đến chỗ toàn chung, vì nhường lớn không mình sự thành tụ lớn sạch lòng vị kỷ, vì đại thương hiền sĩ nam nữ tụ nhau về.

Bậc có sách nhọn trị lớn không dùng đoản côn và đoản kiếm, hàng có tài thao lược lớn không dùng trí đoản của thuật đạo trá hình. Vì sách nhân trị lớn là phương pháp thông kinh, kim cổ kỳ quan là đạo dưỡng sinh để thành đạt.

Trí không để thiếu kỳ hóa thì trí trị thành đại trí, tài không để thiếu kỳ nhân thì giàu sang phú quý bền lâu, đức không để thiếu kỳ sĩ thì non Tiên đắc Phật thanh bình, nhọn không để thiếu kỳ tài thì quốc gia lương sách thanh trị, địa không để thiếu kỳ quan thì địa linh thành được thành nước Trời. Ấy gọi nhân đạo sự sơ khai quốc dân thành nguồn đại lợi.

Đại thương phải kiến tạo thiên thời cho lòng dân đắc địa lợi, còn hàng kinh thông phải thông mạch nước hưng vinh, nhà phải đủ nhân sinh quan để đại thương bảo chính, nước phải đủ pháp tâm nguyên tạo nguồn thanh nước để thiên hạ thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

## Diệu Âm Phật con ơi!

Bậc thương lớn phải đủ Đức Hiếu Sinh vì sự sanh tồn, di nơn nên bất chiến, còn hàng dưng tình phải vị tha lớn cho tài nhân thay đổi lý tưởng để Thần Tiên. Trung đạt đỉnh nhờ sự tỉnh thần khai thị sự giác ngộ, lòng thủy chung nhờ sự chánh giáo đánh thức thiên cơ.

Yêu vì ái xả bỏ tiểu tâm đi vào đường đại triệt đại ngộ, ái vì đại yêu xả bỏ sự vị kỷ nhỏ đi vào sự liễu đạo viên dung. Nếu không có lòng vị tha để đạt đạo thì chơn lý không thi bậc chơn đạo, còn không dứt lòng phiền não thì trí tuệ không cứu cánh phương sanh. Vì vậy lòng phải xả bỏ phiền não để tâm linh thông trở về cõi không còn phiền não.

Bậc đại thương phải chu toàn cho mục thước lớn trường thống, đạo đức lớn đường phương để cho bậc nhân trung nhân phát trí tuệ. Bậc thượng chi dân phát trí huệ rồi theo sự minh tâm kiến tánh để phục vụ tình người.

Rửa sạch cái tính nhố nhăng để linh quang không cản trí, cải cách cái lòng dối niệm để tánh

trong sáng vi Tiên, hướng đạo cái trung tín đối trí để đánh thức thần minh. Làm được chí nguyện chơn tình thức tình thương trong đại thể.

Thương phải cách vật để sự trí tri thông tình lớn, yêu phải chí tri để sự tâm lý giải thoát phàm mê, quý phải thông tri để sự hiếu kính thành tri kỷ, sự thông tình để dìu nhau trong đường giải thoát mới thật đại tình thương.

Như Cha quý con không thể dạy con sự ngu dân mặt đức, còn Trời quý người không thể bảo vệ sự mặt nước ngu dân, như Phật quý đệ tử không thể bỏ qua sự mê tâm hiếu sát. Nên Kinh Trời quy y lòng nhơn thiện giác của lòng người.

Thương sự chánh hành nhơn để tình kia hiển giáo vào đại thể, thương sự trung chánh để sự đức chánh cho thiên hạ anh minh, thiếu đức chưa thông tình hàng chướng ngại của ma tâm, để đi vào đại thương thật đức, như Cha và con thống nhất được trong khối tình Trời.

Cha vì thương lớn thường dạy con thương dân dựng nước, Trời cho trăm họ sống chung đại đồng bất sát, dạy sự kinh bang tế thế cho con dân giàu nước mạnh thái bình phong.

Tâm đến chỗ thiện lành thiên hạ di tâm đồng nhất đạo, trí đến chỗ giác thiên hạ đại trí đồng nhất huệ, tâm đồng chung đại thể lòng chí nhân nhất thể đại đồng.

Ta và người đồng điếm Linh Quang đi chung đường đại giác, người và ta đồng chí nguyện trở về chung Đại Khôi Linh Quang. Phật dương thiện di như vì đồng nhất sự dưng ái và lòng đại vị tha huynh đệ là một đấng con chung.

Lạc ý niệm nên phân chia ta và người làm sai y đức, yếu thiên cơ nên quên hết nguồn gốc lớn từ chôn thiên sanh, xa đạo tâm làm lẫn trong cõi tôn giáo quyền thống trị, đạo lớn là sự di thiện để nhứt tâm sanh trí tuệ miễn bàn.

Đến đó vì thương lớn nghiêng mình phục vị sự háo sanh bất sát, vào đây vì giác ngộ lớn khiêm lời phục vị sự bình đẳng Như Lai, vào cửa lớn thông thần, nhường người để Tiên Thiên phục lễ, người và ta đều có Điếm Linh Quang trong đại thể thai sanh.

Dương thuần lý nhờ chơn âm hóa thân nên sanh thượng trí, âm thuần chất nhờ chơn dương hóa thân nên sanh xuất tiềm năng, dương có thân

tức dương nhờ chơn âm đưa vào cõi Hoàng Thiên Chi Bảo, âm của thân tức nhờ chơn dương dương cơ hóa khí thành hình nên xinh đẹp Thiều Quang.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Vì thương lớn âm bằng nhất dương để dương sanh ra trí tuệ, dương cũng âm nhất âm sanh chơn lý liễu giác tiềm năng, âm không lời để dương quang hóa thần trên sanh đại trí tuệ, dương không tên, để tiến âm vào sở học dứt sạch tướng thính âm, để sanh xuất đại hiển ái của tiềm năng.

Lý không hình để cho chơn dương vào đạo lớn đại sinh hóa, đạo không tình để chơn âm hóa thân vào nhất lý Trung Dung, cái không còn quán tướng giúp chơn dương vào ngôi vô thượng để am tường sự không tướng để Như Lai.

Cái không tình tưởng giúp chơn âm liễu tướng trước khi bước vào cõi vô thượng để tìm ra diện mục bản lai. Khí hóa hình đến đây mới biết nhờ sự dương cơ đạt lý, âm hóa nhân vào đây mới biết Máy Hạo chỉ chỗ huyền cơ.

Đắc đạo lớn không tình nhỏ lại đi vào khối tình bao la trong biển yêu vô cùng tận, bậc đại yêu hiển dưng lòng không còn hờn với giận, càng hiển dưng quả vị lại tinh tấn thăng hoa, đắc đạo không nghĩ tiểu thương và tiểu ái, vì lòng đi vào sự Thiên Thượng di nhưn Trời Phật người là một thể chiết Linh Quang.

Vì sự giáo ngộ nhất thể, dạy người tu thân đồng nhất huynh đệ lập thiên thời, thương lớn nên Phật không lời, hiển kinh văn cho thiên hạ di đạo. Trời lớn vô ngôn hiển khi Linh Quang cho thiên hạ đồng nhất đạo, cho tâm truyền thần sự minh huệ thống nhất đạo để hoàn nguyên. Cho trí truyền huệ sự thông kinh làm cho vạn lý Triều Nguyên, nhờ sự triều minh Trời Phật nhưn đồng nhất đạo.

Trời không hai khi đạo thiên cơ thông huệ mạng, Phật không hai khi nhất lý thông thông



thần, đến đó Tiên di chánh niệm, sự đặc pháp tâm lý Triều Nguyên vào trong Phật di chánh, thiện sự đặc Tâm Kinh thiên thể Triều Nguyên.

Đến đây Phật di chánh định sự đặc đạo vào thể giới miễn bàn, đến đây được thể giới vô ngôn Tiên Thiên, Tiên Phật dùng sở năng để đặc y đạo mở ra, dùng Linh Quang đặc lý đại chí nguyện mở ra, y đức của nhà Phật là phụng sự Đạo Trời cho con về lại đại thể của Cha, hiếu kính để Hoàng Thiên Chi Đạo, cho thể giới đại đồng ca.

Đến đây mới hiểu cảm “thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc, địa sanh thảo mộc địa hà thảo mộc vô căn”; Cái lý không lời hàm học sự chơn ngôn trong Tâm Kinh Vô Tự, cái nhân không tướng am tường trong nhu đạo để nhơn lớn trung dung.

Đến đây mới tỏ ngộ lớn “nhu thắng cương nhược thắng cường, lòng chí nhân thắng sự bạo ác”; Chử không tình của hàng đặc đạo là dứt lòng dục để bất sát, sạch tư kiến của thương thù trong sáng sự di nhân diệt niệm, còn không lòng tức là sự sạch niệm tà chánh để háo sanh.

Dứt nhân quả trong các lý thất tình sanh ngã mạn, nuôi nhân chí thiện trong những đọa lạc

phương sinh, cải cách nhân sinh quan trong đời sống để tâm vô quái ngại. Còn đắc đạo dùng chí lớn không chí, dùng sách nhân trị thì lập sự chí thiện để thiên hạ trí tri, cái nhân chánh giàu mạnh thái bình. Còn lập trí phiền não thương thù oán hận thà không trí để bình thân.

Quân có đạo lớn không trí tức không dùng sự kỳ thị vào đạo sát nhân, không phân biệt ta người giai cấp lạm phát sự bất nghĩa, không phương tranh lãnh thổ chủng tộc màu da lạm phát sự bạo tàn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Nên cái đạo quân thần phải dùng tâm là trí, để bậc di thiện khai minh sự chánh giác bình đẳng trong Đức Háo Sanh, để tôn kính thiên thời, bình đẳng trong luật Nhơn trị để phục vị địa lợi, bình đẳng trong luật Nhơn quyền để văn minh phục vị văn minh.

Nước có bậc chánh hạnh thì hơn trung hơn hiếu nghĩa theo về, nhà có con đấng chánh đạo thì tài hoa nhân sĩ tụ đến, quốc có đạo lớn Háo Sanh thì bậc giàu sang phú quý quy tụ. Có phải bậc minh trị không trí nhỏ lại được đại trí lớn theo về, dùng sự thông đạo của thiên hơn để di hơn trong thiên hạ.

Nhà lớn biết hiền ái thì tâm được bậc chơn ái theo về, chí lớn biết hiền tình thì tình lớn trong Lục Châu nhất đạo. Có phải dùng sự tình riêng để đại thể thờ khôi tình chung.

Bậc có tài thần thì sự thiên cơ đến chỗ sạch lòng dứt niệm, hàng có đủ công đức thì sức linh cảm đến cõi phiền não miễn bàn, còn hàng đấng đạo lý nhất lý thông thì sự thông huệ đã am tường vạn tượng. Được vậy mới hành hơn chánh trong cõi phiền não để phương sanh trí tuệ.

Am tường nhân sinh quan lập đạo cho thiên hạ phương sanh Trí Định Huệ vào nhất giáo của “thiên sanh quan hà Linh Quang vô đạo, Phật sanh chi giáo hà bậc minh di thiện vô căn.”

Nước lớn không tình riêng lại đạt được sự tình trung bình nghĩa thủy, quân lớn không tình

riêng lại được Quân Thần Tá Sứ theo tình lớn thông tình. Nhà lớn không tình riêng lại được mực thước lớn dâng tình thành sách lược chi dân minh trị. Có phải tình trong thiên hạ là khối thủy chung được đạo hiền ái để toàn chơn.

Nhơn sinh quan đều có sức Tiên Thiên chi giáo, từ sơ thủy bậc hành nhơn lớn, dứt tiểu trí để đại thừa tâm minh cho hàng hiền thần phát trí tuệ dâng tình.

Vì yêu lớn bậc đặc nhân hành dâng tình để phương sanh sự giàu mạnh cho dân, đạo nước đạt sự minh trị nên suốt đời viết ra sự yêu sách giải thần sâu biển khổ để đạo nước di nhơn.

Vì thương lớn bậc di thiện thiên định, để tìm ra sự đại giác ngộ, để phương sanh mạch nước phải tân trang theo kim cổ kỳ quan. Đó là sự mở Minh Đường cho Trời người phục vị văn minh khoa học và đạo đức.

Kim là thuận tình theo sở năng của nhơn loại kiến tạo và kiến lập để kiến trúc theo khoa học văn minh. Cổ là thuận tòng theo đạo hành nhơn trị của Trời, thuận tòng theo khí hóa thiên nhiên phong thủy địa lý, thiên văn tu thân thiên định để

đắc chánh đạo, hàm thụ kinh văn theo sự lập đạo của Trời người.

Kỳ quan là làm cho nhân loại thành Tiên nhân chi đạo, làm cho khoa học tâm linh đắc ngộ để phụng sự văn minh, làm cho quốc gia thái bình thịnh trị đến Quả Cầu thuần dương thành Hậu Thiên của cõi Niết Bàn. Kỳ quan là kiến trúc bên ngoài theo cổ học kỳ hoa để đúng phương sanh phong thủy địa lý. Nhờ vậy các khí lành mới nhập hóa vào quả địa cầu, đem tinh hoa của sự thiết kế thâm tinh hoa của Vũ Trụ Quang vào phụng sự nhân loại trường sanh chi đạo.

Kim là bên trong kiến tạo như đời nay cho được thông dụng khang trang, làm cho sự cao sang và văn minh trên mặt Đất, đem sự tâm thanh tịnh học Phật để Tân Dân Minh Đức thiện chí văn minh cho thiên hạ tu dưỡng thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Kim chí nhân xây dựng đời Hoàng Kim để thiên nhân hoàn thành chí nguyện. Đạo chí nhân dựng xây đức nhân trị cho khí hoàng đạo phù chánh dương kim, kim sanh chánh tình đặc sự giàu sang là đặc thông sự Kim Thân, dâng sự minh trị cúng dường Đức Háo Sanh đến Thượng Đế.

Văn minh thượng kim đặc sự minh đạo, lại đi đường hoàng đạo làm cho thiên hạ đặc y kim, hiến tình lớn cúng dường Phật Tổ, dân của kim nhờ sự minh đạo nên dứt trí kiếm làm cho đời Thượng Kim an hưởng sự minh đạo thái bình. Người vì tình lớn nên nghiêng mình vào học sự Thượng Kim chi giáo, nhà vì nghĩa cử lớn nên an đạo hàm thụ Tâm Kinh sanh vương chánh thân trung.

Quân di đạo nên khí dương kim chánh thanh tĩnh vào lòng chi dân của hàng quân tử. Nước chi dân nên khí hạo nhiên chánh tinh tấn vào thiên nhiên làm cho địa lợi sanh linh bảo kỳ hoa. Thần di chính nên thấu được khí tinh hoa từ trong nhật nguyệt tinh tú vào trong lòng dân sanh nhưn chánh hạnh kỳ tài.

Dân di thiện nên thấu được ngũ đức trong Trời lớn, đức kim sanh trí tuệ, đức thủy sanh kỳ nhân, đức hỏa sanh bậc trung tín, đức mộc sanh y dược trường sanh đạo học, đức thổ sanh bậc Dương Hanh Lợi Trinh phù chính cho công đạo thái bình, và thấu được ba vòng khí linh tâm Tam Thanh vào trong đạo thể.

**1. Khí Nguyên Thủy:** Về người đặc nhất sự huyền cơ, về vật biết nói biết ca và di động, và thông minh tự tánh. Đó là tổ khí nguồn cội Nhất Nguyên, tức kế hội được tổ khí nhân chi sơ tánh bản thiện, gọi tắt là Nguyên Thủy Thần khí.

Người đặc khí đó sẽ thành Tiên Nhân, vật đặc khí đó thành Linh Thần, Thiên Thần vô hình đặc được khí đó tức là đặc đạo. Tổ khí Nguyên Thủy giao tiếp được Địa Cầu, tất cả người vật đều hiển chơn Thần, thân đặc khí trường sanh chi đạo, tâm đặc đạo thành Phật chi dân, ấy là thời kỳ vượng địa trên mặt Đất.

**2. Khí thứ hai là khí Thiên Thanh:** Người thì phát sanh liễu giác của chơn Tiên, biết cái biết của thiên như đồng nhất Phật, hiểu cái huệ mạng Kim Cang đồng nhất bản lai, giác cái tiềm

năng ngoài sức người và Tam Giới, ngộ cái đạo lớn không hình thông thái sự khoa học của siêu nhiên. Còn vật sanh trái, trái nào cũng có linh dược làm cho người ăn phát nhẹ thân hình, luyện đạo biết bay và biết biến hóa trong sự sống tự nhiên đi đến sự trường sanh chi đạo.

**3. Khí Thái Thanh:** Về người phục nhơn tính hàm học theo khí Thái Cực trung dung. Thay bóng vía của Hậu Thiên, sự lục đục thất tình đời mới phát ra Thất Bảo, cho hàng luyện Thất Chơn tu thành đạo chơn nhơn.

Một chơn linh thành hình khi tiếp chơn quang.

Hai chơn quang sung mãn phát ra chơn thể.

Ba chơn thể tiếp khí thái thanh sung mãn phát ra chơn Thần.

Bốn chơn Thần sung mãn

Năm chơn tánh sung mãn phát ra chơn hồn.

Sáu chơn hồn sung mãn phát ra chơn khí.

Bảy chơn khí sung mãn phát chơn tinh.

Bảy thể khí tiếp khí Thái Thanh thì khí đó đi vào trong nội tâm, tiếp giáp cho bảy sự thần minh, rồi lộn nó từ trong đi ra ngoài để bậc đạt



đạo liễu tận sự giác ngộ của Trời người sống chung một thể.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Đến đây đạo là sự chơn thật hiển bày tất cả, không thể nói có rồi dùng sự giác ngộ không luyện đến tròn đầy, cũng không thể bàn không khi mình chưa đắc nhất chơn trong đạo thể.

Đến đây mới nhận ra sự đại thương mình trong chí nguyện, luyện để cho đạt đạo thân mình rồi tìm chơn thiện mỹ ở trong mình, như chơn lý có tình mà tình yêu trong đại thể.

Như thương thì nhường để tình kia toàn chung hiệp thủy, như thương thì dạy dỗ, chỉ dạy để am tường thiên lý toàn năng, như thương thì tấn cử để tình kia bảo vệ tổ quốc sơn hà. Có phải trong có đại tình ta người chơn nhân biết hiển ái.

Như vợ thương chồng nhường lời để hòa nhu trong gia đạo, như con nhường Cha sự gia giáo

cho hiếu thảo lành gia, như em nhường anh cho gia can trên hòa dưới thuận, như trò nhường thầy cho sự hiếu kính đấng ngô lương tri.

Kẻ sĩ vì thương chánh yếu quốc gia nên nhường lời để được học sĩ, vì yêu dân nên nghiêng mình trong công lý để được lương trung phù trợ Minh Đường.

Học sĩ vì thương chánh sách an định quốc gia nên nhường tài hoa trước thị phi thật giả, lòng vì đức nhân không bàn suông với hậu học tranh tài, cái trí lớn yêu dân nên dâng lòng đi tiến cử bậc nhơn chánh, lại có những thứ tình thương họ dâng tình lập đại hạnh, mong sự công bằng chánh định để thế đạo đồng hưng.

Có những hàng tu sĩ vì đại thương tìm lối giải thoát tâm linh cho mình rồi giải sự phiền não trong thiên hạ. Sự chơn tình nào cũng trả bằng một giá rất thanh cao, sự lành mạnh nào cũng trải qua bao ngàn thử thách để cái hạnh của người chánh tinh thần lối lạc quang minh.

Có những vị Phật vì đại thương nên không nhận quả vị của Thượng Thiên ban thưởng, xin vào cõi phiền não để dẫn độ chơn linh, giải thoát

sự phiền não của chơn linh, chơn lý có chánh tình thương hàng hiếu liêm vì quốc gia, hiến dâng sự bình đẳng để an chánh hạnh. Còn bậc minh trung đi tìm sự giác ngộ chánh đẳng để an chánh lòng nhân.

Nước có đại tình thương hàng yêu dân hàm thụ, sự đại nhu để dâng tình thương trong đại quần chúng, còn hàng ái tha biết yêu sự hành như di chánh để toàn chung.

Nhân biết ái sĩ đãi hiền để con dân thông tình đạt lý, đạo biết yêu quân chánh đỉnh làm giàu mạnh cho chung, cái thủy pháp đi đến cùng thì thủy kia hóa thành trí tuệ, còn đại tình thương như Minh Đường tiếp đón bậc thành nhân.

Con biết đạo hiếu để thì thuận tình trong ban ra sự nhường kính. Cái lòng có mức thước chơn chính thì cái đạo đức được tương cảm giới tinh thần. Cái trí lớn có vì nhân thì lòng chí nhân mới phát huệ, cái tình lớn có lòng tế thế thì đạo minh ái mới viên thành. Có phải vạn cảnh do tâm sanh để người chánh nhân xây đại hạnh, cái đức năng thắng số là ở chỗ lòng đặc sự trí thành.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Có những thứ tình đoản mới mới thương chưa được yêu thì tình lìa xa và trách hận, mới kết giao muốn người dang tình lớn không lìa mới thương cảm lương quang lại đòi lâu dài và tương tế.

Ta hỏi con: Cái tình yêu trong tình đoản sao gọi nó thành đường, còn chưa thấu lý của di nhưn sao giữ tình cho trung đỉnh, chưa biết người mình vừa mới biết, bậc cao nhân không thể yêu thừa.

Bậc yêu lớn phải có mục thước nhìn xa để đường trường mới rõ tài phi lai của con tuấn mã, có đau thương từng trải mới trường thống trong tâm lý đại yêu, có thông cảm sự ái tha thì đại trung phù trợ, có dang lòng chí thành thì tình ấy mới cao thanh.

Bậc yêu lớn không sợ núi cao hay biển rộng, lòng đã hiển đức tính thì sự thành tin vượt qua sự

ngăn lòng, có những hiền sĩ yêu núi sông suốt đời thờ trung chí nguyện.

Gặp được bậc đại yêu ta dâng tình ta vào sự trí yêu để làm kim chỉ nam xây dựng tình nhà, gặp ai lớn họ nghiêng mình vì tình chung hiệp đạo, được người mình yêu như cá gặp nước được thành lòng, có những khối tình họ lại hy sinh vô quái ngại, có những người dâng ái họ lậu tận thông để đến chỗ miễn bàn.

Vì tình lớn họ lia lòng vì kỷ nhỏ để dâng tấm gương lành, vào những sự ích quốc lợi dân, vì tình lớn họ tha thù để nối liền lương tâm vào đại công lý, bỏ thí sự tiêu hao để thành đại lợi thanh quốc giàu dân.

Nước được bậc phát lòng chí nhân có tình yêu nào cao hơn lĩnh vực hiến ái, có thứ tình nào bằng người tha hương vẫn ưu ái tình Mẹ quê hương. Họ cảm ơn ngọn rau tât đất nuôi thân nay được trưởng thành khôn lớn, họ cảm ơn nhân chánh và luân lý sống của Tổ Quốc ông cha, dù ở tận miền xa họ vẫn dâng tình yêu cho Tổ Quốc, có phải vì lòng chí thành để đồng đạo tương sanh.

Nên bậc yêu lớn tu thân để thân từ trong phiên nã phương sanh trí tuệ, đem tình yêu đại thể vào phù trợ quốc gia, nên bậc yêu lớn tu nhân để nhân chánh hành không đi lạc sự chơn ái, để lòng thủy chung trong biển lớn đợi thiên thời.

Ý chí của bậc biết yêu như bậc thông thiên cơ chờ sự phát huệ, còn lòng trí thành như thiên sư chờ sự chỉ nguyệt để quang minh, họ cũng tôn thờ một mối tình nên lòng kiên định, vượt thời gian để đi tìm đại thể của tình Trời, họ thiên định chẳng có nghỉ ngơi cũng vì yêu mà tinh tấn. Sự thành lòng đi chung với sự cố gắng để tìm được đáng tình thương.

Xả kỷ vì không muốn người thương thấy mình chưa sạch tướng, vì chánh yêu nên lòng dâng lòng hướng thượng, như hái hoa tâm dâng ái vào đại khối tình.

Bậc thiên định biết yêu cái thần minh nên không lời để âm thầm trong chơn ái, còn bậc Tiên Thần yêu sự minh đạo quốc yêu dân, vì yêu lớn thần trung để phơi bày chánh tín, còn Tiên yêu Lý Trung Dung nên dâng sách lược ái tha.

Đại thể có tình Cha đem công bằng trên trái Đất,  
có khối tình này cho bậc ái quốc yêu dân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Nước minh trị nhờ hàng ái nhân khai thông mạch lý, thần minh trung nhờ sự thành ý làm giàu mạnh quốc gia, có phải tình yêu lớn là khối tình trung trong đại thể, một khối tình biết phụng sự nhơn loại trong khối tình yêu.

Bậc đại nhân vì tình lớn nên tâm hàng trí tuệ cho chí đồng đạo hiệp, tâm công minh tâm hàng công đức chánh để phương sanh sự cứu cánh cho chung. Vào biển ái mới hiểu kim chỉ nam đi vào đường hoàng đạo, hiệp tình ta vào khối tình yêu công đạo để sự nhơn hành cho công đạo chi dân.

Kẻ sĩ khi biết yêu lại hiến lòng chí nhơn tâm chơn giải, để người mình yêu biết dâng ái lớn vào khối văn minh. Nước được bậc dâng tình kết thành đài mây dâng khoa bảng, quân được đạo

hiển tình sự minh đãi tế thể được lương tài phù trợ quốc dân. Còn hàng chơn tu xả kỷ để thuận thiên thời hành nhơn chi quý trong đạo của Bồ Tát Giới,

Vì yêu lớn Phật còn mang tên Vô Danh Thị đem biên yêu ở trên đại thể xây đời ngươn thượng là vì tình lớn đại đồng. Xả vị kỷ của nhân lòng vì đại yêu lập chánh, quên nhơn tùy nhơn lập sự cứu cánh cho dân, không hưởng sự cao sang của Niết Bàn với Phật, xin Đấng Cha xin nhân loại tha nhân loại trong kỳ cuối tam thừa.

Vì yêu lớn Phật nghiêng mình trước Bạch Ngọc kinh xin Trời tha sự vô minh của nhơn loại, cúi đầu nhận sự khổ phạt của chúng sinh để tầm phương cứu khổ của nhân sinh.

Vì ái lớn Phật quên mình là con một của Thượng Đế, khối tình yêu thương vô thượng của người Cha yêu quý con mình, nhờ chí nguyện lớn nên Thượng Đế vì thương con nên giảm tội cho nhơn loại, nên Phật cúi đầu cảm tạ hồng ân của Thượng Đế ban ra. Trước Bạch Ngọc Kinh bậc Vô Thượng thương con nên hàm thụ Phật



sáu năm trong Hàn Lâm Viện Học, cho con thông suốt đạo lớn trong kinh pháp di nhân.

Vì yêu lớn nên phải huấn thụ Đạo Trời, người muốn được hoàn nguyên phải nhất tâm di đạo, nhất trí di thiện, không đôi chí nguyện với Minh Sư, không xao dợn pháp nhơn trước công lý, không phạm thiên điều trong Hội Quần Tiên, mới được phục vị Tiên Thiên Di Đạo, Tiên Đạo chi dân.

Từ tạo thiên lập địa đến nay phụ nữ không ai tu thành Phật và thành chánh quả, lý do là phụ nữ là luồng điện chơn âm hút vào, nên bốn thứ thương thù, yêu hận không dứt khoát ở nội tâm, nên không thành chánh quả.

Muốn giải thoát bốn thứ đó là; thương không để đầy để sự biến dịch không thành thù địch, thương không để tràn sự biến dịch không thành bạc đãi tha nhân, thương không để quá thái sự biến dịch giữ được sự xử trí di nhơn, thương không để quá nồng sự biến dịch sanh ra cay đắng, thương không quá ràng buộc sự biến dịch biết hiến ái tha nhân.

Như hàng học đạo thượng kẻ sĩ vì ái tha, không vì lòng riêng ngăn đường tiến hóa của họ, thương hàng sĩ vì quý nhân tài, không vì nâng đỡ buộc nhân sĩ vào sự nhân trị kèm chế tài năng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Thương hàng thiên định vì đi tìm chơn lý mà đốn pháp chỉ đường, không vì họ khác lý tưởng mà không chơn hóa cho họ đạt đạo. Thương vì chí sĩ yêu dân quý nước nên hiến sách lược chí nhân, không vì lợi duyên làm hạn chế sự phát tiềm năng của hàng yêu nước.

Thương vì Đức Háo Sanh của Trời lớn nên bắt sát nhân không vì tư lợi nhỏ làm cản thân minh của hàng hiến ái. Như người thợ biết ngọc quý còn bao chất đá nên dò cho viên ngọc trong sáng để hiến sự cao quý vào nội chính của quốc gia.

Còn bậc chơn tu phải đi đến chỗ lòng không trần, tức khai thông sự thương thù để trí độ vô tư, trí có đủ sự vô tư thì chơn tâm mới minh tự giáo. Còn bậc nhập định phải đi tới chỗ lòng không lòng tức là từ giả thương thù của thể nhân để cho tâm sanh tánh tiềm năng khai minh linh đi vào đạo tâm trực giác.

Còn hàng thông thiên phải tới chỗ không người không mình, tức liễu sự thương thù của thế gian trí, để phát nguồn trí tuệ của nhà Phật đại tha nhân. Như bậc đại trí không tích lũy trí thế gian thì trí kia sanh Tâm Kinh Vô Tự tức gọi tâm như Minh Kính.

Bậc đại đức thông thiên cơ phải dường như không đức của thế gian, để sanh thánh tâm vào hàng Tiên Thiên Đại Đức tức cái đức của Chư Phật đại vị tha. Nên bậc thông thiên là bỏ cái tiểu tiết đi vào cái đại khí tiết để trường thống chơn linh, bỏ tiểu di nhơn đi vào cái đại di thiện phục hồi chơn lý, bỏ sự tiểu phiền não của thể nhân đi về cái đại đạo không phiền não để nhập định Niết Bàn.

Thương vì đại nghĩa nên tiêu lý không buộc trói nhân tình, sự thương có cao minh dưng tình kia thành chánh giác. Thương vì đại thể nên dưng ái để tha thù, không buộc trói lương tri để sự trí tri dưng tình kia thành chánh ngộ. Thương vì đại tri nên hiến ái để xã hội bỏ nhân quả của thế gian, nên bậc tu tâm quên mình, để hiến tình kia thành ngôi chánh Thần. Còn bậc đại yêu phải xả bỏ vị kỷ để sự yêu kia đi vào cõi vô quái ngại, như đi vào một biển yêu của chơn thiện mỹ để chơn ái đắc thành.

Yêu như người Cha muốn đào tạo cho con thành nhơn, nên nghiêm huấn trong các tinh thần chánh giáo, có lúc đau lòng vì đạo lớn phải hiến giáo trị con cho tròn công đạo, trước sự chánh ái di nhơn mục thước.

Yêu lớn không thiên vị để tình kia phụng sự đại nghĩa của quốc gia, bậc chánh ái thường nhường tư kỷ của mình để cho con thành chánh giác. Yêu lớn không phân chia thiện ác để tình kia trung chánh với tình Trời, cho con mình dưng tình lớn để phụng sự nhơn loại trong thái bình dân quốc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Yêu lớn hiển dăng tình yêu của mình giải thoát phiền não cho nhơn loại, nên đạo làm Cha nghiêng mình cho con phụng sự trung hiếu nghĩa của quốc gia để trở thành lương tài hiển tướng.

Yêu lớn biết tu thân để tình kia sanh hóa theo đạo giải thoát, chơn lý là khối tình phụng sự vô tư. Yêu lớn biết cách vật không để khối tình thiên lẫn lộn trong sự tiểu phiền não, nhờ sự tâm minh nên thiên cơ khai hóa tình chơn trong biển yêu đại ngộ.

Yêu lớn biết trí tri không để thiện ác lẫn lộn vào sự vị tha của chơn ái, sự bình đẳng hóa của tình yêu lớn là nhơn sinh quan biết hiển ái để đạo thành trong những mỹ ái của thiên lương.

Yêu lớn biết tề gia không để chánh tà lẫn lộn vào trong chí nhân của bậc di thiện. Nhờ sự hiển

tình mà người giác ngộ làm tròn đức năng để đại giác.

Yêu lớn biết trị quốc trong đạo lớn chi dân, không để thương thù lẫn lộn vào sự chơn ái của quốc gia. Nhờ chí nguyện công bằng làm cho dân giàu quốc mạnh, thái bình phong thiên hạ.

Thương lớn tha thù riêng để đại chí không trần, nhờ chí nguyện không trần mà thoát ra cái lòng nhờn chi thượng ích kỷ, để lòng không còn vướng nhân quả ngã tưởng của chúng sanh tướng, trở về ngôi nguyên thể của diện mục bản lai.

Thân ta là cái lòng nhất tinh thần ta trong phiền não của thế gian, bậc thông thiên cơ là mở khóa sáu giác quan cho tinh thần ta tự do trở lại cảnh Tiên nhà Phật trong lúc ta còn hiện hữu ở thế gian.

Đến đó nhất tâm quy chánh làm cho mọi sự giác ngộ thâm lặng trong thanh tịnh Triều Nguyên, nhờ sức giác ngộ triều nguyên tìm ra ta là ai trong vạn hữu, đến đó đặc nhờn tri thượng học của sự nhất lý thông, ta đi vào cái bản thể của chơn như thâm lặng của sự thông thiên

dường như có đường như không, để ta quy chánh thanh tịnh vào sở học vạn năng.

Đến đó thần minh ta lìa nhơn thân đi tìm cái chơn giải vô hình, trong mỗi sự chơn giải tìm ra kim chỉ nam để lòng ta chánh Linh Quang thanh tịnh. Thanh có nghĩa là làm trong sáng sự thần minh chi đạo, Tịnh có nghĩa là làm cho sạch sự phiền não của thế tục nhân quả của thời gian khi sạch phiền não của thời gian, tâm là lý vô hình đến đây di đạo.

Lòng trống sự tính toán trí tuệ thanh tịnh mới hiệp về, làm cho trong sáng tánh linh, đến đó tánh linh và tánh linh quang mới hiệp nhất thành tánh di nhơn, từ đó học sự thâm kín của Trời, thấu thị sự thiên thị về người, am tường luật vô vi chi giáo, nên tự ngộ sự vô trần để khai sự lậu tận thiên cơ.

Khi thiên cơ mở ra sự hàm học phải không phán đoán, sự phán đoán sanh phiền não làm cản thần minh, để cho tâm minh tự nó sanh xuất Trí Định Huệ, trí của nó là đạo lý đem ta trở về với sự học để chí nhơn, đem cái chơn định vào sự minh thần để phát huệ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Khi lòng ra khỏi thời gian thì lòng đó không lòng, tức ly khai sự phiền não của thế tục, tức ly khai sự nhân quả của thường nhân, cái lòng lại chứa sự sáng của Linh Quang làm cho sự hàm học càng siêu lại càng thông huệ.

Tánh thanh tịnh đi vào trong mỗi tia sáng tâm linh lại chứa mười ngàn năm minh tâm học đạo, mỗi di thức đã chứa một ngàn kiếp di trần, đến các đường dây Linh Quang đều có sự thần kinh dẫn lực đưa ta đi về thiên hóa như tâm là Phật. Đến đó mới biết sự Đạo Trời biến dịch; như tâm tàng thần hàng tu tâm phải có tâm pháp để thông thần, cho thần minh phát huệ mạng Kim Cang đi về đấng Phật.

Trái tim ta là vật hữu hình nên chứa sự màu nhiệm dương cơ, cái tâm lý của ta vô hình nên chứa thần minh và đại khối trí tuệ, trước khi đi



tìm đại khối trí tuệ phải có Tâm Pháp để khai sáng thần tâm, tâm là lý vô hình càng tịnh càng sanh xuất thần minh, khi thần minh phải nhập định để cho tròn đầy sự linh cảm, tìm lại gốc nhọn chi sơ để di đạo, tìm lại tánh bang sơ để thị hóa sở năng trong thiên đạo bền lâu.

Tìm lại ta là ai trong thiên nhân đồng nhất niệm, ta là ai trong Thiên Tiên đồng nhất thể, ta là ai trong Vô Cực Quang đồng nhất Linh Quang, ta là ai để am tường ta trong cái tịnh vô tướng, ta là ai để hàm học ta trong các giới vô tranh, ta là ai để liễu ngôn lớn ta trong nhân quả vô trần. Nhờ sự giác lớn nên hàm thụ chánh đẳng Linh Quang, nhờ sự ngộ lớn nên am tường chánh thanh tịnh để di đạo.

Tâm tàng thần hể tâm được sự sáng của nguồn tâm thì hiểu ra sự thần tâm có đạo lớn di chánh nhọn, đức lớn di chánh giác, Phật lớn di chánh quang, sự sống của thần minh, sự sáng của trí tuệ đưa nhọn ta vào sự thông thiên đạt đạo.

Đến đó tâm có chứa hỏa đức, tánh linh quang ta lại là kim, cái nghịch cảnh là ông thợ rèn để luyện ta thành Kim Đạo, nên bậc đại sĩ gặp lửa

lại rèn lòng để cho tiềm năng phương sanh Trí Định Huệ, để đi tìm con đường hoàng đạo cho tâm kim Linh Bảo đắc thành.

Vì luyện tánh kim nên có lúc phải khiêm mình để kim kia sanh trí tuệ, đem sự trí tri vào trong để tường vi sự tôi luyện thành kim. Vì luyện trí kim nên có lúc phải nghiêng để sự biến dịch kia lọc kim thành trí kiếm, làm cho sự tạp niệm của kim ly khai để trưởng thành trong tâm kiếm hoàn kim.

Vì luyện đạo chí kim làm cho an thân, không phân tranh thiện ác, không danh vị tài nhân, không làm cao luận thấp, để cho trí sanh chánh tinh thần, để cho tánh sanh chánh tinh tấn, để cho có thời gian vào thiên cơ luyện kim đắc nhất.

Tánh kim hút khí hoàng đạo để đắc thể Kim Quang, Kim Quang như con khí hoàng đạo như dòng sữa Mẹ, Kim Quang càng trưởng dưỡng thông thiên, thì khí hoàng đạo càng ban xuống cho linh kim trởn giỡn.

Như Âu Phật cần sự âu yếm của Bà Mẹ để trưởng dưỡng ngươn thân, như Á Phật cần sự dạy dỗ của bà mẹ để chánh Linh Quang, lâu thông

pháp giới thông linh, như Kiết Phật cần sự giáo dục của Minh Sư để mở tiềm năng trong sự thông thiên chánh tinh tấn, như Thánh Phật cần sự hàm học với Minh Sư để từ tiềm năng phát sanh trí tuệ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Vì vậy khí hoàng đạo từ khối Nhất Nguyên như Bà Mẹ Trời Vô Cực sanh ra Thái Cực, hể tịnh thì tâm sanh vào Vô Cực để linh cơ, hể động thì sanh khí thái cực để đạt ngẫu. Cơ của Vô Cực là trí tuệ để sanh Vô Tự Tâm Kinh, ngẫu của khí hoàng đạo là sanh Thái Cực của chơn như. Từ đó phát sanh tiềm năng để thông thiên huyền võ.

Cái động của Kim Thân là cái chơn như hàm học trong Vũ Trụ Quang, không để sự thông thần thiếu sót. Hể nhất động thì sanh một cửa Tiên Thiên Chi Đạo, cái động của tinh thần gắng liền vào thần kinh để liễu sức tiềm năng, hể càng

động về Vô Vi Chi Giáo lại am tường Thiên Cơ Chi Đạo.

Như sự sáng càng gia tăng thì cái động của tiềm năng phát sanh Trí Định Huệ, hễ trí động thì định huệ trong tri ra sự thấy biết, hễ huệ động thì trí định để phát sanh sự màu nhiệm để thông suốt thiên cơ.

Trong thiên định mà được động lực của Linh Quang thì muôn ngàn sự hàm thụ đem về, cái có cái không, tâm sẽ am tường để tri vạn lý. Cái thấy cái biết trí phải liễu giác để thông thái tiềm năng Cái hiểu cái không lòng phải trống lòng để chứa sự Thiên Kinh Chi Tự. Cái động của thiên cơ là một sự hàm học để tròn đầy.

Không thể nói có để thiếu sót mực thước của Linh Quang, sự tiêu chấp làm cản thân tâm không sanh trí tuệ, không thể luận không. Nếu không có vì sao các bậc đắc thiên cơ lại lậu thông kim cổ kỳ quan.

Cho nên bậc đắc đạo là đốn ngộ không, cái động cơ hàm thụ chơn kinh không để sự giác ngộ thiếu sót, còn khí hoàng đạo trở vào trong Vô Cực tức là khí thanh tịnh, cái cơ ngẫu của Vô

Cực Quang là tịnh cho tâm đi vào bên trong đó là tường vi sự Vô Vi Chi Giáo.

Tịnh để tánh linh đi vào trong để liễu ngộ nhất lý thông để đắc vạn lý Triều Nguyên. Tịnh để ý chí và Phật Quang đi vào trong để am tường nhân phát thức, thức phát Thiên, Thiên phát Đạo, Đạo thông thiên phát lục huệ trong thanh tịnh tự nhiên.

Đạo lớn của Vô Cực là đi vào trong, như trí sanh trí tuệ tức trí ta là kiếm trí, hễ đạt trí kiếm phải luyện thần minh, nhờ có đạo thần minh làm mục thước linh cơ luyện kiếm kia thành Thượng Phương Bảo Quốc. Thành thượng tinh hoa bảo đạo như sự thông huệ phát ra sách lược bảo quốc an dân. Có phải cái trí tri đi vào trong sự thông thiên làm cho ý chí và tiềm năng thay Trời tận trung bảo đạo.

Như tánh mạng Kim Quang sanh huệ, tức sanh sự trí tuệ thấu hút tinh hoa của nhật nguyệt tinh trong Trời Đất vào sự thiên cơ cho tâm tàng thần, thần ấy đi vào trong Vô Cực sanh ra trái tim Vô Vi Chi Đạo, tâm ấy gọi là tâm kiếm.

Đi có thể hàng ma chướng ngại, đến có thể hiệu triệu Thần Tiên Tam Giới phù trợ thiên thời, hành như chánh theo sách lược chi dân, minh di thiện sự thông huệ của tâm kiếm là “Thiên Thâu Thiên Nhất Xích, Địa Thâu Địa Nhất Thốn.”

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Lòng chứa được linh cơ của Vô Cực là lòng trống sự phiền não để cho sự trong sạch kia chứa sự tiềm năng, phương sanh trí tuệ để đại giác, trí trống trí để cho sự trong sạch kia chứa đạo lớn chí nhân, để bậc đặc vạn năng hàm thụ Chơn Kinh Vô Tự. Tâm không tâm nhân quả thiện ác chánh tà, để sự trong sạch kia chứa sự mâu nhiệm của vạn năng chi đạo, vạn giáo chi dân để đạo dưng chính.

Như hàng thiên định phải đi vào trong sự thông thiên, đạt được đạo thông thiên thì đắc được trái tim vô vi thanh tịnh. Càng am tường sự

Vô Vi Chi Giáo thì tâm tịnh sanh tiềm năng, trí thanh tịnh sanh trí tuệ, càng thanh tịnh các chơn huệ mới mở cửa huyền cơ.

Cái thanh tịnh của tinh thần khác với cái thanh tịnh của thiên đình; thanh có nghĩa là tâm đó hút được khí hoàng đạo để dưỡng sanh, các linh cơ của chơn tâm trưởng dưỡng Thanh Quang, điển lành phát sanh ra luồng Thiên Quang dẫn lực, dẫn sự thanh tâm vào Tiên Thiên chỉ đạo lãnh hội thiên tâm.

Tịnh của tinh thần là mỗi sự di đạo được phát huệ, mỗi chơn huệ theo đường hoàng đạo để luyện kim. Khi khí dương kim hút đến tròn đầy thì kim sanh trí tuệ, kim sanh trí huệ, kim sanh pháp thân, kim sanh tánh mạng, kim sanh pháp lực.

Khi luyện kim phải am tường trí tuệ sanh, phải làm dường như không trí tuệ, nhờ chỗ dường như không mới có chỗ không vi trần cho trí tuệ kia chứa đầy linh khí; như không để mây trần làm cản sự tinh hoa của nhật nguyệt tinh tú vạn năng.

Khi tánh mạng sanh phải làm dường như chưa biết đạo, để cho lòng dứt sạch nhân duyên của thể thái nhân tình, nhờ vậy có chỗ trống không để chứa Thiên Quang tức tánh Trời vào sở năng đắc tĩnh, để cho sự thanh tịnh đắc đạo.

Khi tâm sanh xuất từ hai mươi bốn Linh Quang cho tới ba mươi sáu tầng số Phật Quang phải làm như ngu dân, để cho sự sĩ diện của thế gian đón nhận nó, để làm tâm tham được chà đạp càng nhiều cho tâm chết sạch sự phiền não thế gian tâm, khi phiền não được sạch tự nhiên tâm chơn như hoàn không, tức được trở lại cõi không phiền não. Ấy có phải có cái đạo thái cực đi vào trong để thanh tịnh sanh ra cái Đạo Vô Cực để tường vi.

Thái Cực là về lại biên yêu của nhà Trời Vô Cực, là đi vào trong sự vi trần, hàng hiến ái tức dâng tim để thành Phật thành Đạo, đạt khí hoàng đạo đi vào trong để rửa sự phiền não để tâm không tâm. Nhờ sự không tâm có chỗ chứa thiên cơ và trí tuệ để sanh xuất tài nhân.

Đạt sự thanh tịnh đi vào trong để rửa sự vi trần để lòng không lòng, nhờ sự không lòng có



chỗ chứa thiên cơ sanh đại giác ngộ và khai mở Linh Quang chánh giác.

Đạt sự không ở vị trí Thái Cực phải làm cho tâm đi vào Vô Cực, đạt tâm Vô Cực phải làm cho thần minh màu nhiệm và thông suốt, khi đạt được sự màu nhiệm phải làm như không có màu nhiệm thì mọi sự Vô Vi Chi Đạo hiển ra. Đến đó phải làm như không ta để cái ta trong đặc đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Khí thanh gặp khí hoàng đạo muôn sự thanh tĩnh theo về, tâm thanh gặp khí hoàng đạo muôn Thần vạn Phật theo về, trí thanh gặp khí hoàng đạo sự thông huệ bao sự huyền cơ theo về. Đến đó gọi tâm Bồ Đề tức đắp lại sự Vô Vi Chi Đạo, vào trong nhìn sự lậu tận thông mọi sự huyền diệu đại giác nội kinh.

Chơn tình như không sự không đó chứ đại vị tha, chơn ái như không sự ngộ lớn đó chứa đại

hiển ái, chơn lòng như không sự yêu lớn đó chứa đại toàn chung. Như nước hóa thành khí vượt ra được sự động và tĩnh của nó, khí hóa thành vân kết lại được sự huyền võ của Trời người.

Trong tánh thủy thanh tịnh đến tột cùng tự nó sanh ra pháp lực và trí tuệ, còn trái tim Vô Vi Chi Đạo của ta cũng làm cho nó an lại để nó sanh chánh đẳng, sự chánh đẳng đi vào Vô Cực cho nó sanh chánh tinh thần, cái tinh thần của Đạo Vô Cực là quân chánh thần trung, còn cái tinh hoa của Vô Cực là dâng tình và hiển ái. Từ đó tâm Vô Vi Chi Đạo sanh ra Dương Đạo tức cái đạo Dương Hanh Lợi Trinh.

Dương Đạo sanh ra sự thần minh tức phát ra sự Quân Thần Tá Sứ, phò trợ cho sự hoàng đạo thuần kim.

Hanh phát ra sự am tường luật chánh đạo hành nhân phải đi đúng theo thiên thời, mỗi mục thức phải giữ tiết độ để đạo chi dân đi vào con đường văn minh tân đức.

Lợi có nghĩa là bình chuẩn lớn làm cho dân giàu nước mạnh, truyền thống lớn cho thiên hạ thái bình.

Trình là bộc bạch lại cái chân ái vì yêu lớn nên quên sự tiểu tiết của cuộc đời, vì ái lớn quên thù riêng để nghiêng mình vào sự giàu mạnh của Nhơn sanh, vì công đức lớn hiển tình mình quên danh vị riêng để cộng tác vào Quân Tiên Xướng nghĩa để chu toàn cái toàn công đức của cả thế gian. Đó gọi là bậc đại trình.

Trình là phát sự minh trung phò trợ sự thanh bình cho thủy chung quy y chánh giác. Trình là phát sự tận trung, phò trợ sự đại công hiển ái lớn cho thiên hạ thái bình.

Có lúc phải quên cái Nhơn tiểu háo của mình để dâng lòng vào sự Háo Sanh lớn của tha nhân, quên cái tiểu giáo của Nhơn mình, dâng lòng vào sự đại giáo để Hoàng Kim cho Thiên Đạo.

Có lúc phải xả bỏ cái tiểu giác ngộ của mình để hiển ái vào sự đại giác tha của Đức Phật đang hoàn nguyên chánh pháp kỳ ba. Đó là trình của bậc thượng chính.

Trình là sự thâm kín của nội tâm, phải làm cho nó trong sáng để nó phát ra sự màu nhiệm trong Trời Đất, dâng tiềm năng như dâng sự trình bạch về Trời.

Trình là đạo tiết độ trong nội tâm, phải làm cho nó linh tâm sự minh mẫn của thần túc thông, biết phát tâm hoa và hiển ái để bảo vệ thái bình. Đó là bậc trung trình.

Như cái đạo thần tử yêu quân minh chánh, sự minh bạch là dưng ái minh trung, bậc đại yêu là minh quân yêu lương thần tể tướng, làm cho thiên hạ thái bình bảo vệ sự sáng lập di nơn. Đó là bậc Trung Trình Tiết Độ Sứ.

Cái yêu lớn làm cho sự chánh huân được trung trình, cái nhân lớn làm cho tình yêu đại giáo trong quốc gia triều chánh. Nhờ yêu sự đại chí nhân nên hàng đắc đạo nghiêng mình phù trì xã tắc, tức bảo vệ sự Trung Trình Tiết Độ của hàng ái quốc lập nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Sự trung trình của hàng phát huệ: Trung vì minh đạo, đầu nguồn Cha sanh là Thượng Đế.

Trình nhờ thông suốt thiên cơ, Thầy lớn là Phật Tổ Như Lai, từ sự thông cơ làm cho lòng trình sáng cùng đạo, như hàng quân tử thờ Trời học Phật để minh tâm. Nhờ ngộ lớn đời đời quy y về nguồn cội Bạch Ngọc Kinh, như sự giác ngộ đời đời học Phật tâm Vô Vi Chi Khí, tự Trung Trình Tiết Hạnh lại như mình.

Nhờ giác ngộ lớn nên dâng lòng lớn đi đường chơn thiện mỹ, nhờ thông thiên cơ thể thiên hành đạo cho vẹn thủy toàn chung. Lý chánh quân tử lực như thiên lý mã suốt đời tu hành không đổi Tiết Độ Sứ, vì tha nhân nên được giàu đức lớn háo sanh trung trình hiến ái với quốc gia.

Giữ sự trung trình làm cho thân minh đạo, đức tin Thượng Đế không sai lệch chí nguyện của người tu, thân tuy ở thế gian nhưng tâm quy y Đạo Trời vào chung đại thể, như sự nghiêm mình hàm học để tỏ ngộ Kinh Trời tế thế an dân.

Cúi đầu luyện pháp chí nhân hiến tình vào sự thông suốt, chánh pháp của Trời tận độ lòng nhờ tin Trời đức tín tận trung trình hành đạo di nhưn.

Minh đạo nhờ sự trình sáng bộc bạch lòng mình cùng đức nhưn của Thượng Đế chi giáo,

liều đạt sự Huệ Mạng Kim Cang, dâng tiết độ thủy chung cùng Quân Tiên Hội Xương Nghĩa tu nhân.

Kinh Bạch Tụ dạy cho hàng quân tử không đổi chí nguyện, Kinh Trời Kinh Vô Tụ dạy cho hàng đại giác ngộ chơn lý của Đức Phật không sai lệch tiết độ. Nhờ thông đạo lớn sự trung trinh sanh ra lòng thành tín, rồi dâng tình lớn vào sách lược ái quốc chi dân.

Như đạo minh quân lại yêu bậc ái quốc, như Phật Tiên Thần Thánh lại yêu hàng Tiết Độ Sứ tận tụy vì đạo chi dân. Nên xả thân không còn quái ngại, giữ tiết độ với lân bang cho thái bình trong thể nước.

Kinh hiền quân biết chi dân nên tôn sự trinh sáng của quốc gia. quý tài hoa biết yêu dân nên dùng sự bao dung để xã hội đại quân độ vị tha, quên tư thù để dâng sự trinh sáng vào tổ quốc, tha sự lầm sai để đào tạo hiền tài, nhân trị vì sự thái bình phong làm cho kinh bang phùng thịnh giàu mạnh, dứt ý nhờ sự trinh bạch, không lời nhờ theo kế sách lớn giàu mạnh tri dân.

Bậc hiền tình nhờ giác ngộ cơ thiên lập đạo, lòng trung trinh nhờ học Phật thấu ngộ nguồn cội bốn nguyên, xả kỷ để sạch lòng riêng ly tâm đi tìm sự trinh sáng nguồn lành của đạo, còn tình yêu của mình quân yêu lương thần hiền tướng, một khối tình của những bậc di thượng vì ái dân bền lòng vào công đạo chi dân.

Lập bình chuẩn lớn cho dân giàu nước mạnh, lập văn hóa lớn đại trí tri cho thể nước văn minh, lập hiền nhơn lớn để hành nhơn theo sự minh huệ, như hàng đại yêu chu toàn cho đại thể, sự hiền tình làm cho trinh sáng làn nước quốc gia, kẻ sĩ thông đại trinh nghiêng mình để chi đạo, học sĩ thông đại tiết hạnh hiền ái để thông cơ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Âm Phật con ơi!

Còn hàng hàm học Đạo Trời phát trí tuệ tài năng, là phát sự trinh bạch của lương tâm, làm cây đèn chân lý soi đầu tỏ ngộ đến đó, nên soi

vào đạo lớn sự trinh bạch của Trời là đạo bất sát để thiên lý toàn chơn, còn soi vào thế gian từ trong phiền não để sanh trí tuệ. Sự phương sanh của tâm linh trong sáng làm lòng sạch phiền não để hàm giáo đạo chí nhân.

Vì thương thế giới nghèo lòng từ bi nên Chúa hiển sự trinh sáng của tinh thần qua mười hai chặng đường Thánh Đạo, để cho nhơn sanh trực giác ngộ lại sự trinh sáng của lòng hiển ái tha nhân.

Vì thương thế giới nghèo lòng mình di thiện nên Phật xả bỏ lợi kỷ thường nhân, dâng sự trinh sáng của tinh thần vào chánh pháp thiên định để khai mở nhãn tạng, đạt tròn đầy sự thanh tịnh của nội tâm, để giải thoát phiền não tưởng tình nhân quả mà trở lại cõi Niết Bàn trinh sáng, đời đời không phiền não trường sanh.

Chúa là con một của Thượng Đế, năm lần họp ở Bạch Ngọc Kinh quỳ xin Thượng Đế tha tội mê muội của chơn linh. Ấy là dâng sự trinh bạch lòng nhân để cứu thế.



Phật là đệ tử tinh tấn của Phật Tổ Như Lai năm lần Hội Thượng Phật họp ở Lô Âm Tự quỳ xin Phật Tổ ân xá cho nhân loại sống trong phiền não loạn tưởng, xin được hàm thụ Kinh Pháp của Trời, của Phật phù chánh tu đạo học Phật ở Tam Kỳ.

Bậc cứu thế khiêm mình vì sự hiến ái theo di chiếu của Thượng Đế để hành nhưn chi đạo, bậc đắc đạo còn phải nghiêng mình cầu sanh lộ của Phật Tổ chơn lý hóa nhân sanh, cho trình sáng lại lòng hàng lãnh đạo bảo quốc tề gia.

Có phải sự đại giác của con Trời quên mình vì tha nhân, quên sự hưởng quả vị ở Niết Bàn, lìa ngôi trình sáng vào thế gian để đôn ngộ chơn linh kỳ cuối, viết Thiên Kinh tặng sự trình sáng vào tận lòng người.

Yêu lớn nên không lời để hoàn thành Kinh Trời cho thế gian giải thoát Tam Đồ Khổ, trình sáng lớn vô tranh cho thế gian hưởng đức thái bình, hành Đạo Trời vô danh để nơi không màu không sắc giải thoát cho tất cả màu sắc. Tuy là con Trời nhưng lòng trình sáng dạy sự nhân

quyền bình đẳng, giác ngộ cho tất cả chúng sanh trình sáng lại lòng mình.

Cao quý bậc hiền hơn hàm thụ cho đạo từ bi nên bất sát, quý kính bậc tài nhân hàm học Đạo Trời Háo Sanh nên di thiện, yêu quý bậc tài hoa tỏ ngộ thiên cơ hàm thụ đạo lớn vô tranh.

Sự trình sáng đó dâng lòng chí nhân vì đại đồng nhất thể, sự trung trình kia hiến ái vào nghĩa vụ lớn chơn lý một Trời, sự trình bạch nội tâm dâng tình vào Đạo Trời không phiền não, để quên dần sự có người và sự có mình tiểu ái của thiên cơ.

Sự trình sáng của hàng chí nhân làm cho lòng trống lòng sạch dục niệm của chánh tà thiện ác, chỉ chứa tám lòng bất sát của Phật Tổ Như Lai, mới nhận sự đắc thành chánh quả để trình sáng đạo lớn trong ta.

Sự trình sáng của hàng đại giác ngộ làm cho tâm không tâm, cái tâm lìa phiền não của thế giới Ta Bà nhân quả, để cho tâm Trí Định Huệ của Như lai chơn thể mới đắc đạo kỳ ba trình sáng lòng già.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.  
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Diệu Âm Phật con ơi!

Sự trình sáng của hàng hiền nhân làm cho tánh không tánh, để giải thoát cái tướng tình dục tu của sắc tướng tinh âm, làm cho tánh vô tướng trở về nội tâm chứng đạo lớn vô hình. Ta là ai sanh vào thế gian tướng pháp, và tìm ra ai là ta từ sơ thủy của Trời Phật hóa sanh, được vậy mới đắc ngộ công viên quả mãn của dăng trình.

Trình của hàng đặc thiên như là tìm ra sự tinh ba sáng suốt của Vũ Trụ Quang, để phát tiềm năng rồi trình bạch lại đời người có đủ tiết độ.

Trình của hàng bảo quốc tài nhân là sự cách vật trí tri, tu thân tề gia bảo vệ sự giàu mạnh văn minh, đạo đức cho thế giới thái bình, trình sáng lại nội tâm trong hàng đặc công đạo.

Trình của hàng hiền thần là sự minh trung, dăng kế sách an bang làm cho quốc gia thịnh trị, bảo vệ sự sáng lập của quốc gia để hiến ái

trong trách nhiệm và sứ mạng làm tròn trình sáng sự văn hóa của quốc dân.

Trung là nghĩa cử của bậc tiết độ chi dân bất sát, trình là sự trong sáng của tinh thần chu toàn bốn phận. Ai làm được vậy tức là hàng đại giác thông suốt thiên cơ, làm tinh hoa tinh sáng thiên cơ.

Còn bậc phụ từ mẫu ái sanh con và đào tạo cho con tu nhân học Phật thành đạo, thành Phật để đi truyền chánh giáo, tức là hàng hiền yêu làm trình sáng quốc gia.

Trình là tự ngộ lại lòng ta, đem cái tài hoa của sự trung trình để dâng ái vào đại thể, để dâng chí nhân vào đại nguyện, để lập thân đi theo con đường chánh kiến. Đó là sự trung trình hiến ái. Vào tình người tu đạo phát lương năng, sự trung trình là linh cảm để hiến dâng công đức, chỉ có công đức viên dung thì sự trình sáng đạt thành.

Tuy Cha Mẹ có sự dưỡng sanh, còn con đường di nhơn do mình quyết định, đường có đi có chơn ái, ta đưa ta vào chỗ quảng đại thì lòng trung trình chơn ái cứu ta, còn bậc ái quốc tề gia

dâng sự trung trinh vào thiên cơ để trình sáng chánh ái. Cho dù trai hay gái tiết độ chi hơn ở trong tâm trai gái đủ đồng.

Trí có bày ra sự hiển dưng của sự thành lòng mới tỏ ngộ, còn thiên cơ chỉ thiên duyên mệnh số, tài như Khuê Quan nhật độ, trí như Không Thánh trị bình, nếu thiếu độ trung trinh ai dám dạy mình hòa điểm đạo. Người điểm đạo cho mình phải chịu trách nhiệm với Phật với đạo một ngàn năm.

Được đắc cái đạo ở tâm, dưng cái tình để trình bạch, được sạch lòng riêng mới vượt qua thử thách của thiên cơ thì người dưng trình bạch đạo lớn viên thành. Tất cả phụ nữ và chúng sanh xem kinh tu hành rồi tự lòng đi diệt độ, làm cho mình thức ngộ để thi đậu đạo lớn của thiên cơ.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.**

**Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.**

**Nam Mô Di Lạc Vương Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

**Kính Bái  
Đức Thầy Vô Danh Thị.**